

Số: 1308 /QĐ-ĐHLHN

Hà Nội, ngày 29 tháng 6 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH
Về việc ban hành các Chương trình đào tạo trình độ tiến sĩ

HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG ĐẠI HỌC LUẬT HÀ NỘI

Căn cứ Quyết định số 405/CP ngày 10 tháng 11 năm 1979 của Hội đồng Chính phủ về việc thành lập Trường Đại học Pháp lý Hà Nội (nay là Trường Đại học Luật Hà Nội);

Căn cứ Quyết định số 116/QĐ-BTP ngày 20 tháng 01 năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của Trường Đại học Luật Hà Nội;

Căn cứ Quyết định số 372/TTg ngày 24 tháng 7 năm 1994 của Thủ tướng Chính phủ về việc giao nhiệm vụ đào tạo trên đại học cho Trường Đại học Luật Hà Nội;

Căn cứ Quyết định số 1982/QĐ-TTg ngày 18 tháng 10 năm 2016 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Khung trình độ quốc gia Việt Nam;

Căn cứ Thông tư số 09/2022/TT-BGDĐT ngày 06 tháng 06 năm 2022 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo quy định Danh mục thống kê ngành đào tạo của giáo dục đại học;

Căn cứ Thông tư số 17/2021/TT-BGDĐT ngày 22 tháng 06 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Quy định về chuẩn chương trình đào tạo; xây dựng, thẩm định và ban hành chương trình đào tạo các trình độ của giáo dục đại học;

Căn cứ Thông tư số 18/2021/TT-BGDĐT ngày 28 tháng 6 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Quy chế tuyển sinh và đào tạo trình độ tiến sĩ;

Theo đề nghị của Hội đồng Khoa học và Đào tạo, Trưởng các Khoa chuyên môn và Trưởng phòng Phòng Đào tạo sau đại học.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này 07 (bảy) Chương trình đào tạo trình độ tiến sĩ của Trường Đại học Luật Hà Nội.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký, áp dụng đối với các khóa nghiên cứu sinh tuyển sinh từ năm 2026.

Điều 3. Trưởng phòng Phòng Đào tạo sau đại học, Trưởng các Khoa chuyên môn, Trưởng các đơn vị có liên quan thuộc Trường Đại học Luật Hà Nội và các nghiên cứu sinh chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

Nơi nhận:

- Như Điều 3 (để th/h);
- Bộ GD&ĐT, Bộ Tư pháp (để b/c);
- Đảng ủy (để b/c);
- Các Phó Hiệu trưởng (để chỉ đạo th/h);
- Lưu: VT, ĐTSĐH.

TU
HIỆU TRƯỞNG
TRƯỜNG
ĐẠI HỌC
LUẬT
HÀ NỘI

Tổ Văn Hòa

**CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO TRÌNH ĐỘ TIẾN SĨ
NGÀNH LÝ LUẬN VÀ LỊCH SỬ NHÀ NƯỚC VÀ PHÁP LUẬT**

(Ban hành kèm theo Quyết định số 1308 /QĐ-ĐHLHN ngày 29 tháng 6 năm 2026 của
Hiệu trưởng Trường Đại học Luật Hà Nội)

1. THÔNG TIN CHUNG

- Tên cơ sở giáo dục: Trường Đại học Luật Hà Nội

- Tên gọi của văn bằng:

+ Tiếng Việt:

BẰNG TIẾN SĨ
NGÀNH LÝ LUẬN VÀ LỊCH SỬ NHÀ NƯỚC VÀ PHÁP LUẬT

+ Tiếng Anh:

THE DEGREE OF DOCTOR
OF THEORY AND HISTORY OF STATE AND LAW

- Tên Chương trình đào tạo:

+ Tiếng Việt: Chương trình đào tạo trình độ tiến sĩ ngành Lý luận và Lịch sử Nhà nước và Pháp luật.

+ Tiếng Anh: Doctoral Program in Theory and History of State and Law

- Mã ngành đào tạo của CTĐT: 9380106

- Thời gian đào tạo:

+ 03 năm đối với nghiên cứu sinh có đầu vào trình độ thạc sĩ;

+ 04 năm đối với nghiên cứu sinh có đầu vào trình độ đại học, không qua đào tạo thạc sĩ.

- Phương thức đào tạo: Tín chỉ

- Hình thức đào tạo: Chính quy

- Thời điểm thiết kế hoặc điều chỉnh CTĐT: Tháng 6/2026

2. SỨ MẠNG, TẦM NHÌN, GIÁ TRỊ CỐT LÕI VÀ TRIẾT LÝ GIÁO DỤC

2.1. Sứ mạng của Trường Đại học Luật Hà Nội

Trường Đại học Luật Hà Nội có sứ mạng đào tạo nguồn nhân lực pháp luật chất lượng cao; nghiên cứu, chuyển giao các sản phẩm khoa học pháp lý có chất lượng cao và truyền bá tư tưởng pháp lý phục vụ sự nghiệp xây dựng Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa và hội nhập quốc tế.

2.2. Tầm nhìn đến năm 2030 của Trường Đại học Luật Hà Nội

Trường Đại học Luật Hà Nội trở thành cơ sở giáo dục đại học định hướng nghiên cứu; trường trọng điểm về đào tạo pháp luật, trung tâm nghiên cứu và truyền bá tư tưởng

pháp lý hàng đầu của Việt Nam, có vị thế trong khu vực Đông Nam Á và trên thế giới.

2.3. Giá trị cốt lõi: Con người - Chất lượng - Thương hiệu - Hội nhập

2.4. Triết lý giáo dục: Tạo nên những con người ham học hỏi, biết làm việc, sẵn sàng bảo vệ công lý, phục vụ nhân dân và phụng sự Tổ quốc.

3. MỤC TIÊU CỦA CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO

3.1. Mục tiêu chung

Chương trình đào tạo trình độ tiến sĩ ngành Lý luận và Lịch sử Nhà nước và Pháp luật hướng tới: Đào tạo nguồn nhân lực pháp luật có trình độ chuyên gia về lý thuyết và ứng dụng trong lĩnh vực lý luận cơ bản về nhà nước và pháp luật, có năng lực nghiên cứu và tổ chức các hoạt động nghiên cứu một cách độc lập, sáng tạo, phát triển tri thức mới, phát hiện nguyên lý, quy luật tự nhiên - xã hội và giải quyết những vấn đề mới về khoa học, công nghệ; có khả năng hướng dẫn nghiên cứu khoa học và hoạt động chuyên môn; có phẩm chất chính trị vững vàng, có sức khỏe và đạo đức nghề nghiệp; có năng lực sáng tạo trong nghiên cứu khoa học và khả năng thích nghi với môi trường làm việc chuyên nghiệp; có tinh thần bảo vệ công lý, có ý thức phục vụ nhân dân và phụng sự Tổ quốc, góp phần thiết thực vào thực hiện sứ mạng đào tạo nguồn nhân lực pháp luật chất lượng cao của Trường Đại học Luật Hà Nội.

3.2. Mục tiêu cụ thể

Chương trình đào tạo trình độ tiến sĩ ngành Lý luận và Lịch sử Nhà nước và Pháp luật hướng tới những mục tiêu cụ thể sau:

- PO1: Trang bị cho nghiên cứu sinh hệ thống kiến thức lý luận, kiến thức thực tiễn chuyên sâu, tiên tiến về Lý luận và Lịch sử Nhà nước và Pháp luật, kết hợp với nền tảng kiến thức liên ngành và phương pháp luận học so sánh, tạo cơ sở cho việc phát triển tư duy khoa học độc lập và phê phán.

- PO2: Phát triển cho nghiên cứu sinh năng lực nghiên cứu khoa học độc lập, thông qua việc làm chủ phương pháp luận nghiên cứu hiện đại và các kỹ năng của một nhà khoa học trong kỷ nguyên số, bao gồm khả năng khai thác, quản lý dữ liệu và ứng dụng trí tuệ nhân tạo (AI) một cách có trách nhiệm và đạo đức.

- PO3: Phát triển năng lực tư duy, phản biện, logic, sáng tạo và khả năng kiến tạo tri thức mới, giải quyết các vấn đề thực tiễn phát sinh và đưa ra các kết luận khoa học mang tính chuyên gia, được thể hiện thông qua việc thực hiện một công trình luận án có đóng góp mới và đáng kể cho khoa học Lý luận và Lịch sử Nhà nước và Pháp luật, với kết quả đáp ứng các tiêu chuẩn công bố khoa học.

- PO4: Hình thành ở nghiên cứu sinh phẩm chất, bản lĩnh và trách nhiệm xã hội của một chuyên gia đầu ngành, có tầm ảnh hưởng chuyên môn, đề cao liêm chính học thuật, có khả năng đảm nhiệm tốt các vị trí việc làm trong các môi trường đòi hỏi trình độ chuyên môn cao về lĩnh vực Lý luận và Lịch sử Nhà nước và Pháp luật, sẵn sàng đóng góp trí tuệ vào sự phát triển của nền khoa học pháp lý và phụng sự Tổ quốc.

Chương trình đào tạo trình độ tiến sĩ ngành Lý luận và Lịch sử Nhà nước và Pháp luật – Trường Đại học Luật Hà Nội

3.3. Ma trận tương thích của Mục tiêu đào tạo với Sứ mạng, Tầm nhìn, Giá trị cốt lõi và Triết lý giáo dục của Trường

Mục tiêu CTĐT	Sứ mạng	Tầm nhìn	Giá trị cốt lõi	Triết lý giáo dục
Các mục tiêu cụ thể của chương trình đào tạo	Trường Đại học Luật Hà Nội có sứ mạng đào tạo nguồn nhân lực pháp luật chất lượng cao; nghiên cứu, chuyển giao các sản phẩm khoa học pháp lý có chất lượng cao và truyền bá tư tưởng pháp lý phục vụ sự nghiệp xây dựng Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa và hội nhập quốc tế.	Trường Đại học Luật Hà Nội trở thành cơ sở giáo dục đại học định hướng nghiên cứu; trường trọng điểm về đào tạo pháp luật, trung tâm nghiên cứu và truyền bá tư tưởng pháp lý hàng đầu của Việt Nam, có vị thế trong khu vực Đông Nam Á và trên thế giới.	Con người - Chất lượng - Thương hiệu - Hội nhập	Tạo nên những con người ham học hỏi, biết làm việc, sẵn sàng bảo vệ công lý, phục vụ nhân dân và phụng sự Tổ quốc.
Mục tiêu PO1: Trang bị cho nghiên cứu sinh hệ thống kiến thức lý luận, kiến thức thực tiễn chuyên sâu, tiên tiến về Lý luận và Lịch sử Nhà nước và Pháp luật, kết hợp với nền tảng kiến thức liên ngành và phương pháp luật học so sánh, tạo cơ sở cho việc phát triển tư duy khoa	Nghiên cứu sinh được trang bị hệ thống kiến thức chuyên sâu, tiên tiến về Lý luận và Lịch sử Nhà nước và Pháp luật chính là nguồn nhân lực pháp luật chất lượng cao . Đây là nền tảng để hình thành đội ngũ có năng lực nghiên cứu, chuyển giao các sản phẩm khoa học pháp lý có chất lượng cao,	Nghiên cứu sinh được trang bị kiến thức chuyên sâu, tiên tiến về Lý luận và Lịch sử Nhà nước và Pháp luật có khả năng tham gia nghiên cứu pháp luật, phân tích và tư vấn chính sách ở trình độ cao, qua đó hiện thực hóa tầm nhìn phát triển Trường Đại học Luật Hà Nội	Đào tạo nghiên cứu sinh có kiến thức chuyên sâu về Lý luận và Lịch sử Nhà nước và Pháp luật cùng với kiến thức liên ngành góp phần tạo nên chất lượng đào tạo, thương hiệu của Trường	Nghiên cứu sinh được trang bị hệ thống kiến thức lý luận, thực tiễn chuyên sâu, tiên tiến là những con người ham học hỏi, biết làm việc có tư duy khoa học độc lập và phê phán để sẵn sàng bảo vệ công

<p>học độc lập và phê phán.</p>	<p>đồng thời góp phần truyền bá tư tưởng pháp lý phục vụ xây dựng Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa và hội nhập quốc tế.</p>	<p>thành cơ sở giáo dục đại học định hướng nghiên cứu, Trường trọng điểm về đào tạo pháp luật, trung tâm nghiên cứu, truyền bá tư tưởng pháp lý hàng đầu của Việt Nam, nâng cao vị thế học thuật của Trường trong khu vực và trên thế giới.</p>	<p>trong lĩnh vực pháp luật và đáp ứng yêu cầu hội nhập.</p>	<p>lý, phục vụ nhân dân và phụng sự Tổ quốc.</p>
<p>Mục tiêu PO2: Phát triển cho nghiên cứu sinh năng lực nghiên cứu khoa học độc lập, thông qua việc làm chủ phương pháp luận nghiên cứu hiện đại và các kỹ năng của một nhà khoa học trong kỷ nguyên số, bao gồm khả năng khai thác, quản lý dữ liệu và ứng dụng trí tuệ nhân tạo (AI) một cách có trách nhiệm và đạo đức.</p>	<p>Nghiên cứu sinh với năng lực nghiên cứu khoa học độc lập, thông qua việc làm chủ phương pháp luận nghiên cứu hiện đại và các kỹ năng của một nhà khoa học trong kỷ nguyên số là nguồn nhân lực pháp luật chất lượng cao để nghiên cứu, truyền bá và phát triển khoa học Lý luận và Lịch sử Nhà nước và Pháp luật chất lượng cao và hội nhập quốc tế.</p>	<p>Nghiên cứu sinh biết tìm kiếm, khai thác, quản lý dữ liệu và ứng dụng trí tuệ nhân tạo (AI) một cách có trách nhiệm để nghiên cứu, tiếp thu thành tựu khoa học pháp lý quốc tế, đáp ứng yêu cầu phát triển Trường theo định hướng nghiên cứu, trở thành cơ sở đào tạo luật hàng đầu của Việt Nam, có vị thế trong khu vực Đông Nam Á và trên thế giới.</p>	<p>Nghiên cứu sinh có kiến thức về nhà nước và pháp luật ở tầm lý luận, kỹ năng khai thác, quản lý dữ liệu và ứng dụng trí tuệ nhân tạo (AI) một cách có trách nhiệm và đạo đức, đáp ứng giá trị cốt lõi về con người có chất lượng cao, thương hiệu và hội nhập.</p>	<p>Nghiên cứu sinh với năng lực nghiên cứu khoa học độc lập là những con người ham học hỏi, biết làm việc, có năng lực và các kỹ năng của một nhà khoa học trong kỷ nguyên số để sẵn sàng bảo vệ công lý, phục vụ nhân dân và phụng sự Tổ quốc.</p>

<p>Mục tiêu PO3:</p> <p>Phát triển năng lực tư duy phản biện, logic, sáng tạo và khả năng kiến tạo tri thức mới, giải quyết các vấn đề thực tiễn phát sinh và đưa ra các kết luận khoa học mang tính chuyên gia, được thể hiện thông qua việc thực hiện một công trình luận án có đóng góp mới và đáng kể cho khoa học Lý luận và Lịch sử Nhà nước và Pháp luật, với kết quả đáp ứng các tiêu chuẩn công bố khoa học.</p>	<p>Nghiên cứu sinh với năng lực tư duy phản biện, logic, sáng tạo; năng lực nghiên cứu chuyên sâu về Lý luận và Lịch sử Nhà nước và Pháp luật, kiến tạo tri thức mới, chuyên giao, truyền bá học thuật, ứng dụng giải quyết các vấn đề chính trị - pháp lý phát sinh trong thực tiễn, trực tiếp góp phần phát triển nguồn nhân lực pháp luật chất lượng cao, phục vụ xây dựng Nhà nước pháp quyền và hội nhập quốc tế.</p>	<p>Nghiên cứu sinh với năng lực tư duy sáng tạo và khả năng kiến tạo tri thức mới có khả năng tham gia nghiên cứu về quyền lực nhà nước và cơ chế điều chỉnh pháp luật ở trình độ cao, qua đó hiện thực hóa tầm nhìn phát triển Trường Đại học Luật Hà Nội thành cơ sở giáo dục đại học định hướng nghiên cứu, Trường trọng điểm về đào tạo pháp luật, trung tâm nghiên cứu, truyền bá tư tưởng pháp lý hàng đầu của Việt Nam, nâng cao vị thế học thuật của Trường trong khu vực và trên thế giới.</p>	<p>Nghiên cứu sinh với khả năng kiến tạo tri thức mới, giải quyết các vấn đề lý luận và thực tiễn liên quan đến bộ máy nhà nước, hệ thống pháp luật trong xã hội pháp quyền, góp phần phát triển nguồn nhân lực pháp luật chất lượng cao, tạo dựng thương hiệu trong quá trình hội nhập.</p>	<p>Nghiên cứu sinh với năng lực tư duy phản biện, logic, sáng tạo; năng lực nghiên cứu chuyên sâu là những con người ham học hỏi, biết làm việc, có khả năng giải quyết các vấn đề thực tiễn phát sinh và đưa ra các kết luận khoa học mang tính chuyên gia trong lĩnh vực Lý luận và Lịch sử Nhà nước và Pháp luật, sẵn sàng bảo vệ công lý, phục vụ nhân dân và phụng sự Tổ quốc.</p>
<p>Mục tiêu PO4:</p> <p>Hình thành ở nghiên cứu sinh phẩm chất, bản lĩnh và trách</p>	<p>Phẩm chất đạo đức, bản lĩnh, trách nhiệm xã hội của một chuyên gia đầu ngành, có tầm ảnh hưởng chuyên</p>	<p>Phẩm chất đạo đức, bản lĩnh, trách nhiệm xã hội của một chuyên gia đầu ngành, có tầm</p>	<p>Phẩm chất đạo đức, bản lĩnh, trách nhiệm xã hội và năng lực của một</p>	<p>Phẩm chất đạo đức, bản lĩnh, trách nhiệm xã hội và năng lực của một</p>

nhiệm xã hội của một chuyên gia đầu ngành, có tầm ảnh hưởng chuyên môn, đề cao liêm chính học thuật, có khả năng đảm nhiệm tốt các vị trí việc làm trong các môi trường đòi hỏi trình độ chuyên môn cao về lĩnh vực Lý luận và Lịch sử Nhà nước và Pháp luật, sẵn sàng đóng góp trí tuệ vào sự phát triển của nền khoa học pháp lý và phụng sự Tổ quốc.	môn, đáp ứng sứ mạng đào tạo nguồn nhân lực chất lượng cao , phục vụ cho quá trình phát triển và hội nhập quốc tế của đất nước.	ảnh hưởng chuyên môn góp phần hiện thực hóa tầm nhìn phát triển Trường Đại học Luật Hà Nội thành Trường trọng điểm về đào tạo pháp luật, trung tâm nghiên cứu, truyền bá tư tưởng pháp lý hàng đầu của Việt Nam, nâng cao vị thế học thuật của Trường trong khu vực và trên thế giới.	chuyên gia đầu ngành, đáp ứng giá trị cốt lõi về con người, chất lượng, thương hiệu và hội nhập .	chuyên gia đầu ngành tạo nên những con người ham học hỏi , có phẩm chất, ảnh hưởng chuyên môn, bản lĩnh và trách nhiệm xã hội của một chuyên gia đầu ngành sẵn sàng bảo vệ công lý, phục vụ nhân dân và phụng sự Tổ quốc .
---	--	--	--	---

3.4. Ma trận tương thích của Mục tiêu đào tạo với Khung trình độ quốc gia Việt Nam (bậc 8)

Mục tiêu chương trình đào tạo	Khung trình độ quốc gia Việt Nam (bậc 8)		
	Kiến thức	Kỹ năng	Mức tự chủ & trách nhiệm
Các mục tiêu cụ thể của CTĐT	<ul style="list-style-type: none"> - Kiến thức tiên tiến, chuyên sâu ở vị trí hàng đầu của một lĩnh vực khoa học; - Kiến thức cốt lõi, nền tảng thuộc lĩnh vực của chuyên ngành đào tạo. - Kiến thức về tổ chức nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ mới. 	<ul style="list-style-type: none"> - Kỹ năng làm chủ các lý thuyết khoa học, phương pháp, công cụ phục vụ nghiên cứu và phát triển. - Kỹ năng tổng hợp, làm giàu và bổ sung tri thức chuyên môn. - Kỹ năng suy luận, phân tích các vấn đề khoa học và đưa ra 	<ul style="list-style-type: none"> - Nghiên cứu, sáng tạo tri thức mới. - Đưa ra các ý tưởng, kiến thức mới trong những hoàn cảnh phức tạp và khác nhau. - Thích ứng, tự định hướng và dẫn dắt những người khác.

Chương trình đào tạo trình độ tiến sĩ ngành Lý luận và Lịch sử Nhà nước và Pháp luật – Trường Đại học Luật Hà Nội

Mục tiêu chương trình đào tạo	Khung trình độ quốc gia Việt Nam (bậc 8)		
	Kiến thức	Kỹ năng	Mức tự chủ & trách nhiệm
	- Kiến thức về quản trị tổ chức.	những hướng xử lý một cách sáng tạo, độc đáo. - Kỹ năng quản lý, điều hành chuyên môn trong nghiên cứu và phát triển. - Tham gia thảo luận trong nước và quốc tế thuộc ngành hoặc lĩnh vực nghiên cứu và phổ biến các kết quả nghiên cứu.	- Phán quyết, ra quyết định mang tính chuyên gia. - Quản lý nghiên cứu và có trách nhiệm cao trong việc học tập để phát triển tri thức chuyên nghiệp, kinh nghiệm và sáng tạo ra ý tưởng mới và quá trình mới.
Mục tiêu PO1: PO1: Trang bị cho nghiên cứu sinh hệ thống kiến thức lý luận, kiến thức thực tiễn chuyên sâu, tiên tiến về Lý luận và Lịch sử Nhà nước và Pháp luật, kết hợp với nền tảng kiến thức liên ngành và phương pháp luật học so sánh, tạo cơ sở cho việc phát triển tư duy khoa học độc lập và phê phán.	- Kiến thức lý luận, thực tiễn tiên tiến chuyên sâu về Lý luận và Lịch sử Nhà nước và Pháp luật mà nghiên cứu sinh được trang bị đáp ứng yêu cầu kiến thức tiên tiến, chuyên sâu ở vị trí hàng đầu của một lĩnh vực khoa học , đồng thời bảo đảm kiến thức cốt lõi, nền tảng thuộc lĩnh vực của chuyên ngành đào tạo. - Kiến thức liên ngành và phương pháp luật học so sánh mà nghiên cứu sinh được trang bị tạo cơ sở để nghiên cứu sinh tổ chức nghiên	- Kiến thức về phương pháp luật học so sánh với nền tảng liên ngành giúp nghiên cứu sinh làm chủ các lý thuyết khoa học, phương pháp, công cụ phục vụ nghiên cứu và phát triển , góp phần hỗ trợ cho nghiên cứu sinh trong suy luận, phân tích các vấn đề khoa học trong lĩnh vực Lý luận và Lịch sử Nhà nước và Pháp luật, qua đó đưa ra những hướng xử lý một cách sáng tạo, độc đáo. - Kiến thức lý luận, thực tiễn chuyên sâu, tiên tiến về tổ chức thực hiện quyền lực nhà nước và điều	- Kiến thức lý luận, thực tiễn chuyên sâu, tiên tiến về tổ chức thực hiện quyền lực nhà nước và điều chỉnh pháp luật kết hợp với nền tảng kiến thức liên ngành và phương pháp luật học so sánh, mà nghiên cứu sinh được trang bị đáp ứng yêu cầu có khả năng nghiên cứu, sáng tạo tri thức mới, thích ứng trong công việc, tự định hướng và dẫn dắt người khác trong lĩnh vực Lý luận và Lịch sử Nhà nước và Pháp luật. - Kiến thức lý luận, thực tiễn chuyên sâu,

Mục tiêu chương trình đào tạo	Khung trình độ quốc gia Việt Nam (bậc 8)		
	Kiến thức	Kỹ năng	Mức tự chủ & trách nhiệm
	<p>cứu khoa học, tiếp cận các vấn đề về tổ chức thực hiện quyền lực nhà nước và điều chỉnh pháp luật trong mối liên hệ với chính trị, kinh tế, xã hội, quan hệ quốc tế và quản trị toàn cầu. Do đó, phù hợp với yêu cầu về kiến thức tổ chức nghiên cứu khoa học, phát triển tri thức mới và kiến thức về quản trị tổ chức trong bối cảnh hiện đại.</p>	<p>chính pháp luật, kết hợp với nền tảng kiến thức liên ngành giúp nghiên cứu sinh có kỹ năng tổng hợp, chủ động làm giàu và bổ sung tri thức chuyên môn trong lĩnh vực Lý luận và Lịch sử Nhà nước và Pháp luật cũng như kỹ năng quản lý, điều hành chuyên môn.</p> <p>- Kiến thức lý luận, thực tiễn chuyên sâu, tiên tiến về tổ chức thực hiện quyền lực nhà nước, điều chỉnh pháp luật giúp nghiên cứu sinh tham gia các thảo luận khoa học trong nước và quốc tế, trình bày, trao đổi và phổ biến kết quả nghiên cứu trong lĩnh vực Lý luận và Lịch sử Nhà nước và Pháp luật.</p>	<p>tiên tiến về tổ chức thực hiện quyền lực nhà nước và điều chỉnh pháp luật mà nghiên cứu sinh được trang bị đáp ứng yêu cầu có khả năng đưa ra các ý tưởng, kiến thức mới trong những hoàn cảnh phức tạp và khác nhau; đồng thời có khả năng phán quyết, ra quyết định mang tính chuyên gia.</p> <p>- Kiến thức liên ngành và phương pháp luật học so sánh mà nghiên cứu sinh được trang bị đáp ứng yêu cầu có khả năng quản lý nghiên cứu và có trách nhiệm cao trong việc học tập để phát triển tri thức chuyên nghiệp, kinh nghiệm và sáng tạo ra ý tưởng mới và quá trình mới.</p>
<p>Mục tiêu PO2: Phát triển cho nghiên cứu sinh năng lực nghiên cứu khoa học độc</p>	<p>- Năng lực nghiên cứu khoa học độc lập giúp nghiên cứu sinh nắm được các kiến thức cốt</p>	<p>- Các kỹ năng được trang bị cho nghiên cứu sinh để có thể nghiên cứu khoa học độc lập đáp ứng yêu</p>	<p>- Nghiên cứu sinh có năng lực nghiên cứu khoa học độc lập đáp ứng yêu cầu nghiên cứu, sáng tạo tri</p>

Mục tiêu chương trình đào tạo	Khung trình độ quốc gia Việt Nam (bậc 8)		
	Kiến thức	Kỹ năng	Mức tự chủ & trách nhiệm
<p>lập, thông qua việc làm chủ phương pháp luận nghiên cứu hiện đại và các kỹ năng của một nhà khoa học trong kỷ nguyên số, bao gồm khả năng khai thác, quản lý dữ liệu và ứng dụng trí tuệ nhân tạo (AI) một cách có trách nhiệm và đạo đức.</p>	<p>lỗi, nền tảng, kiến thức tiến tiến và chuyên sâu trong lĩnh vực Lý luận và Lịch sử Nhà nước và Pháp luật.</p> <p>- Phương pháp luận nghiên cứu hiện đại và các kỹ năng của một nhà khoa học trong kỷ nguyên số giúp nghiên cứu sinh có khả năng tổ chức nghiên cứu khoa học và phát triển các lý thuyết, giải quyết các vấn đề thực tiễn phát sinh liên quan đến nhà nước và pháp luật trong kỷ nguyên số.</p> <p>- Kỹ năng của nhà khoa học trong kỷ nguyên số, bao gồm khai thác, quản lý dữ liệu và ứng dụng AI có trách nhiệm, phù hợp với yêu cầu về kiến thức tổ chức nghiên cứu khoa học, phát triển công nghệ mới và quản trị tổ chức hoạt động nghiên cứu trong môi</p>	<p>cần có kỹ năng làm chủ các lý thuyết khoa học, phương pháp, công cụ phục vụ nghiên cứu và phát triển; kỹ năng tổng hợp, làm giàu và bổ sung tri thức chuyên môn; kỹ năng suy luận, phân tích các vấn đề khoa học và đưa ra những hướng xử lý một cách sáng tạo, độc đáo trong lĩnh vực Lý luận và Lịch sử Nhà nước và Pháp luật.</p> <p>- Các kỹ năng được trang bị cho nghiên cứu sinh để có thể nghiên cứu khoa học độc lập đáp ứng yêu cầu có kỹ năng quản lý, điều hành chuyên môn trong nghiên cứu và phát triển trong lĩnh vực Lý luận và Lịch sử Nhà nước và Pháp luật. Bên cạnh đó, việc ứng dụng AI có trách nhiệm và đạo đức còn góp phần bảo đảm năng lực quản lý, điều hành hoạt động nghiên cứu trong bối cảnh chuyển đổi số.</p>	<p>thức mới, thích ứng, tự định hướng và dẫn dắt những người khác.</p> <p>- Nghiên cứu sinh có năng lực nghiên cứu độc lập, làm chủ phương pháp luận nghiên cứu hiện đại và các kỹ năng của một nhà khoa học trong kỷ nguyên số đáp ứng yêu cầu phán quyết, ra quyết định mang tính chuyên gia, phát triển tri thức chuyên nghiệp, kinh nghiệm và sáng tạo ra ý tưởng mới và quá trình mới trong lĩnh vực Lý luận và Lịch sử Nhà nước và Pháp luật.</p> <p>- Việc đề cao trách nhiệm và đạo đức trong nghiên cứu cũng bảo đảm nghiên cứu sinh có trách nhiệm cao trong phát triển tri thức chuyên nghiệp, sử dụng công nghệ mới một cách phù hợp và</p>

Mục tiêu chương trình đào tạo	Khung trình độ quốc gia Việt Nam (bậc 8)		
	Kiến thức	Kỹ năng	Mức tự chủ & trách nhiệm
	trường học thuật hiện đại.		đóng góp vào môi trường học thuật liên chính.
<p>Mục tiêu PO3:</p> <p>Phát triển năng lực tư duy phản biện, logic, sáng tạo và khả năng kiến tạo tri thức mới, giải quyết các vấn đề thực tiễn phát sinh và đưa ra các kết luận khoa học mang tính chuyên gia, được thể hiện thông qua việc thực hiện một công trình luận án có đóng góp mới và đáng kể cho khoa học Lý luận và Lịch sử Nhà nước và Pháp luật, với kết quả đáp ứng các tiêu chuẩn công bố khoa học.</p>	<p>- Năng lực tư duy sáng tạo, khả năng kiến tạo tri thức mới, khả năng giải quyết các vấn đề thực tiễn phát sinh và đưa ra các kết luận khoa học mang tính chuyên gia giúp nghiên cứu sinh nắm được kiến thức tiên tiến, chuyên sâu ở vị trí hàng đầu trong lĩnh vực Lý luận và Lịch sử Nhà nước và Pháp luật.</p> <p>- Việc thực hiện một công trình luận án có đóng góp mới và đáng kể cho khoa học pháp lý nói chung, khoa học Lý luận và Lịch sử Nhà nước và Pháp luật nói riêng, với kết quả đáp ứng các tiêu chuẩn công bố khoa học đòi hỏi nghiên cứu sinh phải có kiến thức về tổ chức nghiên cứu khoa học, kiến thức cốt lõi, nền tảng và</p>	<p>- Các kỹ năng được trang bị cho nghiên cứu sinh để có thể kiến tạo tri thức mới, giải quyết các vấn đề thực tiễn phát sinh và đưa ra các kết luận khoa học mang tính chuyên gia đáp ứng yêu cầu có kỹ năng tổng hợp, làm giàu và bổ sung tri thức chuyên môn, kỹ năng suy luận, phân tích các vấn đề khoa học và đưa ra những hướng xử lý một cách sáng tạo, độc đáo</p> <p>- Các kỹ năng được trang bị cho nghiên cứu sinh để có thể thực hiện một công trình luận án có đóng góp mới và đáng kể cho khoa học pháp lý nói chung, khoa học Lý luận và Lịch sử Nhà nước và Pháp luật nói riêng, với kết quả đáp ứng các tiêu chuẩn công bố khoa học đáp ứng yêu cầu</p>	<p>- Nghiên cứu sinh có năng lực tư duy sáng tạo và khả năng kiến tạo tri thức mới đáp ứng yêu cầu nghiên cứu, sáng tạo tri thức mới, đưa ra ý tưởng, kiến thức mới trong những hoàn cảnh phức tạp và khác nhau, phát triển tri thức chuyên nghiệp, kinh nghiệm và sáng tạo ra ý tưởng mới và quá trình mới.</p> <p>- Nghiên cứu sinh có năng lực và tư duy giải quyết các vấn đề thực tiễn phát sinh và đưa ra các kết luận khoa học mang tính chuyên gia đáp ứng yêu cầu đưa ra các ý tưởng, phán quyết, quyết định mang tính chuyên gia, thích ứng, tự định hướng và dẫn dắt những người khác.</p> <p>- Nghiên cứu sinh có năng lực tư duy sáng</p>

Mục tiêu chương trình đào tạo	Khung trình độ quốc gia Việt Nam (bậc 8)		
	Kiến thức	Kỹ năng	Mức tự chủ & trách nhiệm
	chuyên sâu trong lĩnh vực Lý luận và Lịch sử Nhà nước và Pháp luật.	có kỹ năng suy luận, phân tích các vấn đề khoa học, làm chủ các lý thuyết khoa học, phương pháp, công cụ phục vụ nghiên cứu và phát triển.	tạo và khả năng kiến tạo tri thức mới, giải quyết các vấn đề thực tiễn phát sinh và đưa ra các kết luận khoa học mang tính chuyên gia, đáp ứng yêu cầu thích ứng, tự định hướng và dẫn dắt những người khác.
Mục tiêu PO4: Hình thành ở nghiên cứu sinh phẩm chất, bản lĩnh và trách nhiệm xã hội của một chuyên gia đầu ngành, có tầm ảnh hưởng chuyên môn, đề cao liêm chính học thuật, có khả năng đảm nhiệm tốt các vị trí việc làm trong các môi trường đòi hỏi trình độ chuyên môn cao về lĩnh vực Lý luận và Lịch sử Nhà nước và Pháp luật, sẵn sàng đóng góp trí tuệ vào sự phát triển của nền khoa học pháp lý và	- Việc hình thành ở nghiên cứu sinh năng lực chuyên môn có tầm ảnh hưởng, khả năng đảm nhiệm tốt các vị trí việc làm trong các môi trường đòi hỏi trình độ chuyên môn cao về pháp luật đòi hỏi nghiên cứu sinh có kiến thức tiên tiến, chuyên sâu ở vị trí hàng đầu trong lĩnh vực Lý luận và Lịch sử Nhà nước và Pháp luật. - Nội dung về trách nhiệm xã hội, liêm chính học thuật, đóng góp cho khoa học pháp lý và phụng sự Tổ quốc cũng phù hợp với yêu cầu về kiến thức quản trị	- Việc hình thành ở nghiên cứu sinh năng lực chuyên môn có tầm ảnh hưởng, có khả năng đảm nhiệm tốt các vị trí việc làm trong các môi trường yêu cầu trình độ chuyên môn cao đòi hỏi nghiên cứu sinh có kỹ năng làm chủ các lý thuyết khoa học, phương pháp, công cụ phục vụ nghiên cứu và phát triển, kỹ năng làm giàu và bổ sung tri thức chuyên môn, kỹ năng tổng hợp, làm giàu và bổ sung tri thức chuyên môn, suy luận, phân tích các vấn đề khoa học và đưa ra những hướng xử lý một	- Việc hình thành ở nghiên cứu sinh phẩm chất, bản lĩnh, trách nhiệm xã hội của một chuyên gia đầu ngành, có tầm ảnh hưởng chuyên môn, đề cao liêm chính học thuật. Đây là những biểu hiện rõ của khả năng tự định hướng, dẫn dắt người khác, phán quyết và ra quyết định mang tính chuyên gia. - Việc sẵn sàng đóng góp trí tuệ vào sự phát triển của nền khoa học pháp lý và phụng sự Tổ quốc cũng thể hiện trách nhiệm cao trong học tập, nghiên cứu, phát triển tri

Mục tiêu chương trình đào tạo	Khung trình độ quốc gia Việt Nam (bậc 8)		
	Kiến thức	Kỹ năng	Mức tự chủ & trách nhiệm
phụng sự Tổ quốc.	tổ chức, quản trị hoạt động chuyên môn và nhận thức về vai trò xã hội của chuyên gia trong môi trường học thuật, nghề nghiệp và quản lý.	cách sáng tạo, độc đáo. - Vai trò chuyên gia đầu ngành đòi hỏi nghiên cứu sinh có kỹ năng quản lý, điều hành chuyên môn trong nghiên cứu và phát triển, kỹ năng tham gia thảo luận trong nước, quốc tế và phổ biến kết quả nghiên cứu trong lĩnh vực Lý luận và Lịch sử Nhà nước và Pháp luật.	thức chuyên nghiệp, sáng tạo ý tưởng mới và tham gia giải quyết các vấn đề phức tạp của thực tiễn đời sống chính trị - pháp lý.

4. CHUẨN ĐẦU RA CỦA CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO

4.1. Nội dung chuẩn đầu ra của Chương trình đào tạo

Sau khi hoàn thành chương trình đào tạo trình độ tiến sĩ ngành Lý luận và Lịch sử Nhà nước và Pháp luật, nghiên cứu sinh có các kiến thức, kỹ năng, mức độ tự chủ và trách nhiệm sau đây:

* Về Kiến thức (Knowledge)

- **PLO1: Phân tích và luận giải chuyên sâu, toàn diện các kiến thức cốt lõi, nền tảng** của khoa học Lý luận và Lịch sử Nhà nước và Pháp luật, bao gồm lịch sử học thuyết về nhà nước pháp quyền, xây dựng và hoàn thiện bộ máy nhà nước, hệ thống pháp luật Việt Nam trong kỷ nguyên phát triển mới của đất nước, nhà nước và pháp luật trong kỷ nguyên số; **hiểu rõ** cơ chế tổ chức thực hiện quyền lực nhà nước và cơ chế điều chỉnh pháp luật trong bối cảnh xây dựng Nhà nước pháp quyền và hội nhập quốc tế.

- **PLO2: Đánh giá và vận dụng kiến thức tiên tiến, chuyên sâu ở vị trí hàng đầu** thuộc lĩnh vực Lý luận và Lịch sử Nhà nước và Pháp luật để phân tích, lý giải các vấn đề chính trị - pháp lý phức tạp; **hiểu rõ** bản chất, xu hướng phát triển của các quan hệ chính trị - pháp lý xuất hiện trong bối cảnh kỷ nguyên phát triển mới của đất nước cũng như thế giới.

- **PLO3: Vận dụng** kiến thức về **tổ chức nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ để sáng tạo tri thức mới** trong lĩnh vực Lý luận và Lịch sử Nhà nước và Pháp luật; đề xuất các luận cứ khoa học, các giải pháp pháp lý và kiến nghị hoàn thiện pháp luật, chính sách và mô hình **quản trị tổ chức phù hợp** trong bối cảnh xây dựng Nhà nước pháp quyền và hội nhập quốc tế.

*** Về Kỹ năng (Skills)**

- **PLO4: Thiết kế, triển khai** và hoàn thành một dự án nghiên cứu khoa học độc lập ở trình độ tiến sĩ (luận án tiến sĩ), trong đó **làm chủ** các lý thuyết khoa học, phương pháp và công cụ nghiên cứu phù hợp; **tạo ra** kết quả nghiên cứu có **tính mới**, có đóng góp đáng kể cho tri thức khoa học hoặc giải quyết được vấn đề lý luận, thực tiễn quan trọng trong lĩnh vực Lý luận và Lịch sử Nhà nước và Pháp luật.

- **PLO5: Vận dụng thành thạo** các kỹ năng tổng hợp, tư duy phản biện, tư duy logic, suy luận, lập luận và phân tích pháp lý để phát hiện, đánh giá và xử lý các vấn đề khoa học phức tạp trong lĩnh vực chuyên môn về Lý luận và Lịch sử Nhà nước và Pháp luật; **tạo ra** được các công trình khoa học (báo cáo hội nghị, bài báo, chương sách chuyên khảo) có giá trị học thuật, đáp ứng tiêu chuẩn công bố trên các tạp chí chuyên ngành, hoặc bởi các nhà xuất bản uy tín.

- **PLO6: Vận dụng** các kỹ năng quản lý, điều hành chuyên môn trong nghiên cứu và phát triển; trình bày, thảo luận, truyền đạt và bảo vệ một cách thuyết phục các luận điểm, phương pháp và kết quả nghiên cứu trước cộng đồng học thuật trong nước và quốc tế và phổ biến các kết quả nghiên cứu; sử dụng ngoại ngữ tương đương bậc 4/6 theo Khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam.

- **PLO7: Ứng dụng thành thạo** các công cụ kỹ thuật số tiên tiến để khai thác cơ sở dữ liệu pháp lý trong nước và quốc tế, quản lý dữ liệu nghiên cứu, trích dẫn học liệu và hỗ trợ phân tích pháp lý; sử dụng trí tuệ nhân tạo (AI) một cách có đạo đức, trách nhiệm, phù hợp với yêu cầu liên chính học thuật nhằm nâng cao chất lượng nghiên cứu.

*** Về mức độ tự chủ và trách nhiệm (Autonomy and Responsibility)**

- **PLO8: Thể hiện** năng lực tự chủ học thuật trong việc hình thành ý tưởng nghiên cứu, **sáng tạo tri thức mới** và đưa ra các kết luận, khuyến nghị khoa học mang tính chuyên gia phục vụ hoạch định, thực thi chính sách, hoàn thiện pháp luật, hoàn thiện bộ máy nhà nước, hoàn thiện thể chế và bảo vệ công lý.

- **PLO9: Tuân thủ và bảo vệ** các chuẩn mực về liên chính học thuật, đạo đức nghiên cứu và trách nhiệm khoa học, chịu trách nhiệm về tính chính xác, trung thực, minh bạch và đóng góp khoa học của công trình nghiên cứu.

- **PLO10: Chủ động** tự định hướng, **thích ứng** và **phát triển** năng lực nghiên cứu trong môi trường học thuật có sự thay đổi; tổ chức, **quản lý và dẫn dắt** được hoạt động

ngiên cứu hoặc nhóm nghiên cứu trong lĩnh vực Lý luận và Lịch sử Nhà nước và pháp luật với tinh thần trách nhiệm cao và thái độ học thuật chuyên nghiệp.

- **PLO11: Vận dụng** tri thức chuyên môn và năng lực nghiên cứu độc lập để giải quyết các vấn đề thực tiễn, thúc đẩy các giá trị của nhà nước pháp quyền, hội nhập quốc tế, đóng góp vào sự phát triển của cộng đồng và phụng sự Tổ quốc.

4.2. Ma trận đáp ứng mục tiêu của các chuẩn đầu ra

CHUẨN ĐẦU RA	Mục tiêu PO1	Mục tiêu PO2	Mục tiêu PO3	Mục tiêu PO4
* Kiến thức:				
PLO1: Phân tích và luận giải chuyên sâu, toàn diện các kiến thức cốt lõi, nền tảng của khoa học Lý luận và Lịch sử Nhà nước và Pháp luật, bao gồm lịch sử học thuyết về nhà nước pháp quyền, xây dựng và hoàn thiện bộ máy nhà nước, hệ thống pháp luật Việt Nam trong kỷ nguyên phát triển mới của đất nước, nhà nước và pháp luật trong kỷ nguyên số; hiểu rõ cơ chế tổ chức thực hiện quyền lực nhà nước và cơ chế điều chỉnh pháp luật trong bối cảnh xây dựng Nhà nước pháp quyền và hội nhập quốc tế.	X			
PLO2: Đánh giá và vận dụng kiến thức tiên tiến, chuyên sâu ở vị trí hàng đầu thuộc lĩnh vực Lý luận và Lịch sử Nhà nước và Pháp luật để phân tích, lý giải các vấn đề chính trị - pháp lý phức tạp; hiểu rõ bản chất, xu hướng phát triển của các quan hệ chính trị - pháp lý xuất hiện trong bối cảnh kỷ nguyên phát triển mới của đất nước cũng như thế giới.	X		X	
PLO3: Vận dụng kiến thức về tổ chức nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ để sáng tạo tri thức mới trong lĩnh vực Lý luận và Lịch sử Nhà nước và Pháp luật; đề xuất các luận cứ khoa học, các giải pháp pháp lý và kiến nghị hoàn thiện pháp luật, chính sách và mô hình quản trị tổ chức phù hợp trong bối cảnh xây dựng Nhà nước pháp quyền và hội nhập quốc tế.	X	X	X	

* Kỹ năng:				
PLO4: Thiết kế, triển khai và hoàn thành một dự án nghiên cứu khoa học độc lập ở trình độ tiến sĩ (luận án tiến sĩ), trong đó làm chủ các lý thuyết khoa học, phương pháp và công cụ nghiên cứu phù hợp; tạo ra kết quả nghiên cứu có tính mới, có đóng góp đáng kể cho tri thức khoa học hoặc giải quyết được vấn đề lý luận, thực tiễn quan trọng về pháp luật quốc tế.		X	X	
PLO5: Vận dụng thành thạo các kỹ năng tổng hợp, tư duy phản biện, tư duy logic, suy luận, lập luận và phân tích pháp lý để phát hiện, đánh giá và xử lý các vấn đề khoa học phức tạp trong lĩnh vực chuyên môn về Lý luận và Lịch sử Nhà nước và Pháp luật; tạo ra được các công trình khoa học (báo cáo hội nghị, bài báo, chương sách chuyên khảo) có giá trị học thuật, đáp ứng tiêu chuẩn công bố trên các tạp chí chuyên ngành, hoặc bởi các nhà xuất bản uy tín.	X	X	X	
PLO6: Vận dụng các kỹ năng quản lý, điều hành chuyên môn trong nghiên cứu và phát triển; trình bày, thảo luận, truyền đạt và bảo vệ một cách thuyết phục các luận điểm, phương pháp và kết quả nghiên cứu trước cộng đồng học thuật trong nước và quốc tế và phổ biến các kết quả nghiên cứu; sử dụng ngoại ngữ tương đương bậc 4/6 theo Khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam.		X	X	X
PLO7: Ứng dụng thành thạo các công cụ kỹ thuật số tiên tiến để khai thác cơ sở dữ liệu pháp lý trong nước và quốc tế, quản lý dữ liệu nghiên cứu, trích dẫn học liệu và hỗ trợ phân tích pháp lý; sử dụng trí tuệ nhân tạo (AI) một cách có đạo đức, trách nhiệm, phù hợp với yêu cầu liêm chính học thuật nhằm nâng cao chất lượng nghiên cứu..		X		X
* Mức độ tự chủ và trách nhiệm				

PLO8: Thể hiện năng lực tự chủ học thuật trong việc hình thành ý tưởng nghiên cứu, sáng tạo tri thức mới và đưa ra các kết luận, khuyến nghị khoa học mang tính chuyên gia phục vụ hoạch định, thực thi chính sách, hoàn thiện pháp luật, hoàn thiện bộ máy nhà nước, hoàn thiện thể chế và bảo vệ công lý.			X	X
PLO9: Tuân thủ và bảo vệ các chuẩn mực về liêm chính học thuật, đạo đức nghiên cứu và trách nhiệm khoa học, chịu trách nhiệm về tính chính xác, trung thực, minh bạch và đóng góp khoa học của công trình nghiên cứu.		X		X
PLO10: Chủ động tự định hướng, thích ứng và phát triển năng lực nghiên cứu trong môi trường học thuật có sự thay đổi; tổ chức, quản lý và dẫn dắt được hoạt động nghiên cứu hoặc nhóm nghiên cứu trong lĩnh vực Lý luận và Lịch sử Nhà nước và pháp luật với tinh thần trách nhiệm cao và thái độ học thuật chuyên nghiệp.		X	X	X
PLO11: Vận dụng tri thức chuyên môn và năng lực nghiên cứu độc lập để giải quyết các vấn đề thực tiễn, thúc đẩy các giá trị của nhà nước pháp quyền, hội nhập quốc tế, đóng góp vào sự phát triển của cộng đồng và phụng sự Tổ quốc	X		X	X

4.3. Vị trí việc làm sau tốt nghiệp

Người học tốt nghiệp chương trình đào tạo trình độ tiến sĩ ngành Lý luận và Lịch sử Nhà nước và Pháp luật có năng lực nghề nghiệp để đảm nhiệm các công việc, nhưng không giới hạn, ở các vị trí:

- Chuyên gia nghiên cứu pháp luật tại các cơ sở nghiên cứu và các cơ quan, tổ chức khác;
- Giảng viên giảng dạy các học phần liên quan đến pháp luật tại các cơ sở giáo dục đào tạo;
- Chuyên gia hành nghề trong lĩnh vực pháp luật tại các cơ quan lập pháp, hành pháp, tư pháp, hỗ trợ tư pháp, thẩm phán, kiểm sát viên, luật sư, công chứng viên, đấu giá viên, chấp hành viên, trọng tài viên, thừa phát lại... hoặc hành nghề luật khác;
- Chuyên gia tham mưu, tư vấn, xây dựng và thực hiện chính sách, pháp luật cho các cơ quan, tổ chức và cá nhân;

4.4. Khả năng học tập nâng cao trình độ sau khi tốt nghiệp

Chương trình đào tạo trình độ tiến sĩ ngành Lý luận và Lịch sử Nhà nước và Pháp luật – Trường Đại học Luật Hà Nội

Người học tốt nghiệp chương trình đào tạo trình độ tiến sĩ ngành Lý luận và Lịch sử Nhà nước và Pháp luật có thể tiếp tục theo học các chương trình đào tạo sau tiến sĩ (postdoctoral), tham gia các chương trình nghiên cứu chuyên sâu tại các cơ sở đào tạo và viện nghiên cứu trong nước và quốc tế; đồng thời có khả năng tự học, tự nghiên cứu để nâng cao trình độ chuyên môn, mở rộng hướng nghiên cứu và phát triển năng lực học thuật ở mức cao hơn.

5. CÁC CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO, TÀI LIỆU, CHUẨN MÀ TRƯỜNG THAM KHẢO

** Các văn bản pháp luật hiện hành của Việt Nam về chương trình đào tạo, quy chế đào tạo, khung trình độ quốc gia Việt Nam, xây dựng và công bố chuẩn đầu ra ngành đào tạo...*

- Luật Giáo dục đại học năm 2025.

- Quyết định số 1982/QĐ-TTg ngày 18/10/2016 của Thủ tướng Chính phủ: Phê duyệt Khung trình độ quốc gia Việt Nam.

- Thông tư số 17/2021/TT-BGDĐT ngày 22/6/2021 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo quy định về chuẩn chương trình đào tạo.

- Thông tư số 18/2021/TT-BGDĐT ngày 28/6/2021 ban hành Quy chế tuyển sinh và đào tạo trình độ tiến sĩ.

** Tham khảo, đối sánh về cấu trúc chương trình đào tạo và một số học phần phù hợp trong chương trình đào tạo trình độ tiến sĩ ngành Lý luận và Lịch sử Nhà nước và Pháp luật hoặc khối ngành pháp luật của các cơ sở đào tạo luật trong nước:*

- Trường Đại học Luật, Đại học Quốc gia Hà Nội¹: Tham khảo chương trình và các học phần trong chương trình đào tạo tiến sĩ ngành Lý luận và Lịch sử Nhà nước và Pháp luật bao gồm các học phần: Những vấn đề hiện đại về Nhà nước và pháp luật trong bối cảnh xây dựng nhà nước pháp quyền (THL8001), Lịch sử pháp luật (THL8007), Nguồn pháp luật (THL8006), Xã hội học hành vi pháp luật (THL8004), Giáo dục pháp luật (THL8015), Giám sát thi hành pháp luật (THL8016), Dân chủ cơ sở (THL8017).

- Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh²: Tham khảo chương trình và các học phần trong chương trình đào tạo tiến sĩ ngành Lý luận và Lịch sử Nhà nước và Pháp luật bao gồm các học phần: Các học thuyết phi mác xít về nhà nước và pháp luật - Lịch sử và đương đại, Lý luận và thực tiễn về nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa Việt Nam, Xây dựng pháp luật và tăng cường pháp chế xã hội chủ nghĩa ở Việt Nam.

¹ <https://law.vnu.edu.vn/chuong-tinh-dao-cao-trinh-do-tien-si-chuyen-nganh-ly-luan-lich-su-nha-nuoc-phap-luat/>
² <https://hcma.vn/noidung/Lists/ListTinTuc/Attachments/20846/Tuy%E1%BB%83n%20sinh%20ti%E1%BA%B Fn%20s%C4%A9.Q%C4%90%20Danh%20m%E1%BB%A5c%20ng%C3%A0nh%20C4%91%C3%BAng,% 20ng%C3%A0nh%20ph%C3%B9%20h%E1%BB%A3p.pdf>

Chương trình đào tạo trình độ tiến sĩ ngành Lý luận và Lịch sử Nhà nước và Pháp luật – Trường Đại học Luật Hà Nội

* *Tham khảo, đối sánh về cấu trúc chương trình đào tạo và một số học phần phù hợp trong chương trình đào tạo trình độ tiến sĩ ngành Lý luận và Lịch sử Nhà nước và Pháp luật hoặc khối ngành pháp luật của các cơ sở đào tạo luật nước ngoài:*

- Đại học Hữu nghị các Dân tộc Nga (RUDN), Viện Luật, Liên bang Nga³: Tham khảo chương trình và các học phần trong chương trình đào tạo tiến sĩ chuyên ngành Khoa học pháp lý lý luận và lịch sử (Theoretical and Historical Legal Sciences, mã 5.1.1) bao gồm các học phần: Lý luận nhà nước và pháp luật (Theory of state and law); Lịch sử nhà nước và pháp luật của Nga (History of the state and law of Russia); Phương pháp luận và lịch sử khoa học pháp lý (Methodology and history of legal science).

- Đại học Quốc gia Voronezh (VSU), Khoa Lý luận và Lịch sử Nhà nước và Pháp luật, Liên bang Nga⁴: Tham khảo chương trình và các học phần trong chương trình đào tạo tiến sĩ ngành Lý luận và Lịch sử Nhà nước và Pháp luật; Lịch sử các học thuyết pháp lý (mã 12.00.01) bao gồm các học phần: Lý luận và Lịch sử Nhà nước và Pháp luật (Theory and History of State and Law); Lịch sử nhà nước và pháp luật Nga (History of State and Law in Russia); Lịch sử nhà nước và pháp luật các nước ngoài (History of State and Law of Foreign Countries); Nhập môn các học thuyết chính trị và pháp lý (Introduction to Political and Legal Theories); Những vấn đề lý luận nhà nước và pháp luật (Issues of the Theory of State and Law).

- Khoa Luật, Đại học Comenius, Bratislava, Slovakia⁵: Tham khảo chương trình và các học phần trong chương trình đào tạo tiến sĩ ngành Lý luận và Lịch sử Nhà nước và Pháp luật (Theory and History of State and Law) bao gồm các học phần: Lịch sử pháp luật (History of Law); Triết học pháp luật (Legal Philosophy); Lý luận pháp luật (Legal Theory).

- Đại học Tokyo, Trường Sau đại học Luật và Chính trị, Nhật Bản⁶: Tham khảo chương trình và các học phần trong chương trình đào tạo tiến sĩ khóa Nghiên cứu so sánh, lịch sử và lý luận pháp luật (Comparative, historical and theoretical studies of law) bao gồm các học phần: Triết học pháp luật (Philosophy of law); Lịch sử pháp luật Nhật Bản (Japanese legal history); Lịch sử pháp luật phương Tây (Western legal history); Lịch sử pháp luật phương Đông (Oriental legal history).

6. THÔNG TIN TUYỂN SINH

6.1. Điều kiện tuyển sinh

Thí sinh dự thi tuyển sinh vào chương trình đào tạo trình độ tiến sĩ ngành Lý luận và Lịch sử Nhà nước và Pháp luật là công dân Việt Nam hoặc người nước ngoài đáp ứng được các điều kiện sau:

1. Đã tốt nghiệp thạc sĩ hoặc tốt nghiệp đại học hạng giỏi trở lên ngành đào tạo thuộc cùng nhóm ngành đào tạo trình độ tiến sĩ;

³ https://www.rudn.ru/sveden/files/vix/Prog_Spec_YUTPad00a_2025.pdf

⁴ <https://law.vsu.ru/english/structure/history/index.html>

⁵ <https://www.flaw.uniba.sk/en/study/study-programmes/phd-programmes/theory-and-history-of-state-and-law/>

⁶ https://www.u-tokyo.ac.jp/en/academics/grad_law_politics.html

2. Có trình độ ngoại ngữ Bậc 4 theo Khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam (hoặc trình độ tương đương) trở lên được minh chứng bằng một trong những văn bằng, chứng chỉ sau:

a) Bằng tốt nghiệp trình độ đại học trở lên do một cơ sở đào tạo nước ngoài, phân hiệu của cơ sở đào tạo nước ngoài ở Việt Nam hoặc cơ sở đào tạo của Việt Nam cấp cho người học toàn thời gian bằng tiếng nước ngoài;

b) Bằng tốt nghiệp trình độ đại học ngành ngôn ngữ tiếng nước ngoài do các cơ sở đào tạo của Việt Nam cấp;

c) Có một trong các chứng chỉ ngoại ngữ quy định tại Phụ lục II của Quy chế tuyển sinh và đào tạo trình độ tiến sĩ của Bộ Giáo dục và Đào tạo còn hiệu lực tính đến ngày đăng ký dự tuyển hoặc các chứng chỉ ngoại ngữ khác tương đương trình độ bậc 4 (theo khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam) do Bộ Giáo dục và Đào tạo công bố.

Người dự tuyển là công dân nước ngoài nếu đăng ký theo học chương trình đào tạo trình độ tiến sĩ bằng tiếng Việt phải có chứng chỉ tiếng Việt tối thiểu từ bậc 4 trở lên theo Khung năng lực tiếng Việt dùng cho người nước ngoài theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

3. Có kinh nghiệm nghiên cứu thể hiện qua luận văn thạc sĩ của chương trình đào tạo định hướng nghiên cứu; hoặc bài báo, báo cáo khoa học đã công bố trên tạp chí khoa học chuyên ngành hoặc tại hội nghị, hội thảo khoa học có phản biện; hoặc có thời gian công tác từ 02 năm (24 tháng) trở lên là giảng viên, nghiên cứu viên của các cơ sở đào tạo, tổ chức khoa học và công nghệ;

4. Có dự thảo đề cương nghiên cứu và dự kiến kế hoạch học tập, nghiên cứu toàn khóa.

6.2. Các đợt tuyển sinh:

Theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo và Kế hoạch tuyển sinh của Trường.

6.3. Chỉ tiêu tuyển sinh: Được xác định theo Quy chế của Bộ Giáo dục và Đào tạo và công khai trong Kế hoạch, Thông báo tuyển sinh hằng năm của Trường.

6.4. Phương thức tuyển sinh

Xét tuyển hoặc thi tuyển hoặc kết hợp xét tuyển và thi tuyển theo Quy chế của Bộ Giáo dục và Đào tạo và công khai trong Kế hoạch, Thông báo tuyển sinh hằng năm của Trường.

6.5. Thời gian tuyển sinh:

Tuyển sinh nhiều đợt trong năm theo Thông báo tuyển sinh của Trường Đại học Luật Hà Nội.

7. CẤU TRÚC CỦA CHƯƠNG TRÌNH DẠY HỌC

7.1. Thông tin chung:

- Số tín chỉ:

+ **90 tín chỉ** đối với nghiên cứu sinh có đầu vào trình độ thạc sĩ;

Chương trình đào tạo trình độ tiến sĩ ngành Lý luận và Lịch sử Nhà nước và Pháp luật – Trường Đại học Luật Hà Nội

+ **120 tín chỉ** đối với nghiên cứu sinh có đầu vào trình độ đại học, không qua đào tạo thạc sĩ.

- Thời gian đào tạo:

+ **03 năm** đối với nghiên cứu sinh có đầu vào trình độ thạc sĩ;

+ **04 năm** đối với nghiên cứu sinh có đầu vào trình độ đại học, không qua đào tạo thạc sĩ.

7.2. Cấu trúc Chương trình dạy học:

a) Các học phần bắt buộc và tự chọn ở trình độ tiến sĩ: **16 tín chỉ** (trong đó bao gồm **08 tín chỉ** các học phần bắt buộc; **08 tín chỉ** các học phần tự chọn).

b) Nghiên cứu khoa học và luận án tiến sĩ: **74 tín chỉ**

* Nghiên cứu khoa học: **14 tín chỉ**.

- Tiểu luận tổng quan (04 tín chỉ); 02 chuyên đề tiến sĩ (mỗi chuyên đề 03 tín chỉ);

- Các sản phẩm nghiên cứu khoa học trong danh mục được Hội đồng Giáo sư Nhà nước tính điểm, được công bố trong nước hoặc quốc tế trước khi nộp luận án để bảo vệ tại đơn vị chuyên môn: 02 tín chỉ

- Các sản phẩm nghiên cứu khoa học được quy đổi từ hoạt động tham gia hội thảo, tọa đàm, nói chuyện chuyên đề (từ cấp khoa trở lên) và các sản phẩm khác theo quy định của Trường: 02 tín chỉ

* Luận án tiến sĩ: **60 tín chỉ**

c) Các học phần bổ sung kiến thức (*áp dụng đối với nghiên cứu sinh có đầu vào trình độ đại học, không qua đào tạo thạc sĩ*): **30 tín chỉ**, trong đó bao gồm một số học phần bắt buộc và/hoặc một số học phần tự chọn trong chương trình đào tạo thạc sĩ theo định hướng nghiên cứu (không bao gồm luận văn thạc sĩ).

7.3. Bảng các học phần trong Chương trình dạy học

7.3.1. Các học phần bắt buộc và tự chọn ở trình độ tiến sĩ (08 tín chỉ bắt buộc, 08 tín chỉ tự chọn)

Số TT	Mã số học phần	Tên học phần	Khối lượng tín chỉ				
			Tổng số TC	Lý thuyết	Thảo luận	LVN	TNC
1	HPBB-TS-01	Phương pháp nghiên cứu luật học chuyên sâu	4	48	24	40	88
2	HPBB-TS-02	Học phần chuyên ngành 01: Lịch sử học thuyết về nhà nước pháp quyền	4	48	24	40	88
3	HPTC-TS-01	Học phần chuyên ngành 02: Xây dựng và hoàn thiện nhà nước	4	48	24	40	88

Chương trình đào tạo trình độ tiến sĩ ngành Lý luận và Lịch sử Nhà nước và Pháp luật – Trường Đại học Luật Hà Nội

		pháp quyền xã hội chủ nghĩa Việt Nam trong kỷ nguyên phát triển mới của đất nước					
4	HPTC-TS-02	Học phần chuyên ngành 03: Xây dựng và hoàn thiện hệ thống pháp luật Việt Nam trong kỷ nguyên phát triển mới của đất nước	4	48	24	40	88
5	HPTC-TS-03	Học phần chuyên ngành 04: Nhà nước và pháp luật trong kỷ nguyên số	4	48	24	40	88

7.3.2. Các sản phẩm nghiên cứu khoa học và luận án tiến sĩ

7.3.2.1. Các sản phẩm nghiên cứu khoa học (14 tín chỉ)

Số TT	Tên sản phẩm khoa học	Mã số	Số tín chỉ
1	Tiểu luận tổng quan	NCKH-01	4
2	Chuyên đề tiến sĩ 01	NCKH-02	3
3	Chuyên đề tiến sĩ 02	NCKH-03	3
4	Sản phẩm khoa học 01 (trong danh mục được HĐGSNN tính điểm và đã được công bố)	NCKH-04	1
5	Sản phẩm khoa học 02 (trong danh mục được HĐGSNN tính điểm và đã được công bố)	NCKH-05	1
6	Sản phẩm khoa học 03 (được quy đổi từ hoạt động tham gia Hội thảo khoa học, tọa đàm, nói chuyện chuyên đề và các sản phẩm khác) ⁷	NCKH-06	2

7.3.2.2. Luận án tiến sĩ (60 tín chỉ)

7.3.3. Các học phần bổ sung kiến thức áp dụng đối với nghiên cứu sinh có đầu vào trình độ đại học, không qua đào tạo thạc sĩ (30 tín chỉ)

Số TT	Mã số học phần bổ sung kiến thức	Tên học phần học bổ sung kiến thức	Khối lượng tín chỉ				
			Tổng số TC	Lý thuyết	Thảo luận	LVN	TN C
A	Các học phần bắt buộc và tự chọn thuộc khối kiến thức chung ở trình độ thạc sĩ theo định hướng nghiên cứu (06 tín chỉ bắt buộc, 02 tín chỉ tự chọn)						

⁷ NCS phải tham gia ít nhất 08 hội thảo, tọa đàm, nói chuyện chuyên đề và viết thu hoạch để xác định điểm tích lũy học phần trong chương trình đào tạo;
 Chương trình đào tạo trình độ tiến sĩ ngành Lý luận và Lịch sử Nhà nước và Pháp luật – Trường Đại học Luật Hà Nội

Số TT	Mã số học phần bổ sung kiến thức	Tên học phần học bổ sung kiến thức	Khối lượng tín chỉ				
			Tổng số TC	Lý thuyết	Thảo luận	LVN	TN C
1	HPBS-KTC-BB01	Triết học ⁸	4	42	36	42	80
2	HPBS-KTC-BB02	Quản trị, quản lý	2	24	12	24	40
3	HPBS-KTC-TC01	Xã hội học pháp luật	2	24	12	24	40
4	HPBS-KTC-TC02	Kinh tế học pháp luật	2	24	12	24	40
5	HPBS-KTC-TC03	Kỹ năng đàm phán	2	24	12	24	40
B	Các học phần bắt buộc và tự chọn thuộc khối kiến thức cơ sở ngành và kiến thức ngành ở trình độ thạc sĩ theo định hướng nghiên cứu (02 tín chỉ bắt buộc thuộc khối kiến thức cơ sở ngành, 04 tín chỉ tự chọn thuộc khối kiến thức cơ sở ngành; 08 tín chỉ bắt buộc thuộc khối kiến thức ngành, 08 tín chỉ tự chọn thuộc kiến thức ngành)						
1	HPBS-KTCS-BB01	Một số tư tưởng về nhà nước và pháp luật	2	24	12	24	40
2	HPBS-KTCS-TC01	Những vấn đề lý luận đương đại về nhà nước và pháp luật	4	48	24	40	88
3	HPBS-KTCS-TC02	Triết học pháp quyền	2	24	12	24	40
4	HPBS-KTCS-TC03	Văn hóa pháp luật	2	24	12	24	40
5	HPBS-KTN-BB01	Tổ chức thực hiện quyền lực nhà nước	4	48	24	40	88
6	HPBS-KTN-BB02	Điều chỉnh pháp luật	4	48	24	40	88
7	HPBS-KTN-TC01	Các kiểu nhà nước và pháp luật - Lịch sử và đương đại	4	48	24	40	88

⁸ Học phần Triết học được giảng dạy theo quy định chung về chương trình môn triết học trình độ thạc sĩ, tiến sĩ dành cho các Trường không chuyên thuộc khối khoa học xã hội và nhân văn (ban hành kèm theo Thông tư số 08/2013/TT-BGDĐT ngày 08/3/2013 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo).

Số TT	Mã số học phần bổ sung kiến thức	Tên học phần học bổ sung kiến thức	Khối lượng tín chỉ				
			Tổng số TC	Lý thuyết	Thảo luận	LVN	TN C
8	HPBS-KTN-TC02	Nhà nước và pháp luật Việt Nam trong lịch sử - Giá trị và bài học kinh nghiệm	4	48	24	40	88
9	HPBS-KTN-TC03	Nhà nước và pháp luật XHCN Việt Nam hiện nay	4	48	24	40	88

8. ĐIỀU KIỆN CÔNG NHẬN TRÌNH ĐỘ VÀ CẤP BẰNG TIẾN SĨ

- Đã hoàn thành các học phần của chương trình đào tạo và bảo vệ luận án tiến sĩ đạt yêu cầu;

- Hoàn thành các nghĩa vụ của người học theo quy định Bộ Giáo dục và Đào tạo và của Trường; không bị truy cứu trách nhiệm hình sự và không trong thời gian bị kỷ luật, đình chỉ học tập.

9. TIẾN TRÌNH ĐÀO TẠO:

9.1. Đối với nghiên cứu sinh đã có bằng thạc sĩ: Thời gian đào tạo tiêu chuẩn 3 năm

Năm học	Nội dung học tập, nghiên cứu	Số tín chỉ	Kết quả dự kiến
Năm thứ nhất	Học và kiểm tra đánh giá học phần bắt buộc ở trình độ tiến sĩ	8 tín chỉ	Bảng điểm học phần
	Học và kiểm tra đánh giá các học phần tự chọn ở trình độ tiến sĩ	8 tín chỉ	Bảng điểm học phần
	Đánh giá Đề cương luận án tiến sĩ		Đề cương luận án
	Tham gia sinh hoạt chuyên môn tại khoa chuyên môn phụ trách ngành đào tạo		Xác nhận của khoa chuyên môn
	Đánh giá Tiểu luận tổng quan	4 tín chỉ	Tiểu luận tổng quan
	Sản phẩm khoa học 01 (trong danh mục được HDGSNN tính điểm và đã được công bố)	1 tín chỉ	Bài tạp chí, báo cáo khoa học, ... trong danh mục theo quy định
	Sản phẩm khoa học 03 (được quy đổi từ hoạt động tham gia 04 hội thảo khoa học, tọa đàm, nói chuyện chuyên đề từ cấp khoa trở lên)	1 tín chỉ	Bài thu hoạch, xác nhận của Ban tổ chức

Năm học	Nội dung học tập, nghiên cứu	Số tín chỉ	Kết quả dự kiến
Năm thứ hai	Đánh giá Chuyên đề tiến sĩ thứ nhất	3 tín chỉ	Chuyên đề tiến sĩ thứ nhất
	Tham gia sinh hoạt chuyên môn tại khoa chuyên môn phụ trách ngành đào tạo		Xác nhận của khoa chuyên môn
	Đánh giá Chuyên đề tiến sĩ thứ hai	3 tín chỉ	Chuyên đề tiến sĩ thứ hai
	Sản phẩm khoa học 02 (trong danh mục được HĐGSNN tính điểm và đã được công bố)	1 tín chỉ	Bài tạp chí, báo cáo khoa học, ... trong danh mục theo quy định
	Sản phẩm khoa học 03 (được quy đổi từ hoạt động tham gia 04 hội thảo khoa học, tọa đàm, nói chuyện chuyên đề từ cấp khoa trở lên)	1 tín chỉ	Bài thu hoạch, xác nhận của Ban tổ chức
Năm thứ ba	Tham gia sinh hoạt chuyên môn tại khoa chuyên môn phụ trách ngành đào tạo		Xác nhận của khoa chuyên môn
	Hoàn thành Luận án tiến sĩ và bảo vệ các cấp	60 tín chỉ	Luận án

9.2. Đối với nghiên cứu sinh chưa có bằng thạc sĩ: Thời gian đào tạo tiêu chuẩn 4 năm

Năm học	Nội dung học tập, nghiên cứu	Số tín chỉ	Kết quả dự kiến
Năm thứ nhất	Học và kiểm tra đánh giá học phần bắt buộc ở trình độ tiến sĩ	8 tín chỉ	Bảng điểm học phần
	Học và kiểm tra đánh giá học phần tự chọn ở trình độ tiến sĩ	8 tín chỉ	Bảng điểm học phần
	Đánh giá Đề cương luận án tiến sĩ		Đề cương luận án
	Tham gia sinh hoạt chuyên môn tại khoa chuyên môn phụ trách ngành đào tạo		Xác nhận của khoa chuyên môn
	Đánh giá Tiểu luận tổng quan	4 tín chỉ	Tiểu luận tổng quan
	Sản phẩm khoa học 03 (được quy đổi từ hoạt động tham gia 04 Hội thảo khoa học, tọa đàm, nói chuyện chuyên đề từ cấp khoa trở lên)	1 tín chỉ	Bài thu hoạch, Xác nhận của Ban tổ chức
Năm thứ hai	Các học phần bổ sung kiến thức	30 tín chỉ	Bảng điểm học phần

Năm học	Nội dung học tập, nghiên cứu	Số tín chỉ	Kết quả dự kiến
	Sản phẩm khoa học 01 (trong danh mục được HDGSNN tính điểm và đã được công bố)	1 tín chỉ	Bài tạp chí, báo cáo khoa học, ... trong danh mục theo quy định
	Tham gia sinh hoạt chuyên môn tại khoa chuyên môn phụ trách ngành đào tạo		Xác nhận của khoa chuyên môn
	Đánh giá Chuyên đề tiến sĩ thứ nhất	3 tín chỉ	Chuyên đề tiến sĩ thứ nhất
	Sản phẩm khoa học 03 (được quy đổi từ hoạt động tham gia 04 hội thảo khoa học, tọa đàm, nói chuyện chuyên đề từ cấp khoa trở lên)	1 tín chỉ	Bài thu hoạch, Xác nhận của Ban tổ chức
Năm thứ ba	Đánh giá chuyên đề tiến sĩ thứ hai	3 tín chỉ	Chuyên đề tiến sĩ thứ hai
	Tham gia sinh hoạt chuyên môn tại khoa chuyên môn phụ trách ngành đào tạo		Xác nhận của khoa chuyên môn
	Sản phẩm khoa học 02 (trong danh mục được HDGSNN tính điểm và đã được công bố)	1 tín chỉ	Bài tạp chí, báo cáo khoa học, ... trong danh mục theo quy định
	Sản phẩm khoa học 03 (được quy đổi từ hoạt động tham gia 04 Hội thảo khoa học, tọa đàm, nói chuyện chuyên đề từ cấp khoa trở lên)	1 tín chỉ	Bài thu hoạch, Xác nhận của Ban tổ chức
Năm thứ tư	Tham gia sinh hoạt chuyên môn tại khoa chuyên môn phụ trách ngành đào tạo		Xác nhận của khoa chuyên môn
	Hoàn thành Luận án tiến sĩ và bảo vệ các cấp	60 tín chỉ	Luận án

10. MA TRẬN THỂ HIỆN SỰ ĐÓNG GÓP CỦA CÁC HỌC PHẦN VÀO VIỆC ĐÁP ỨNG CHUẨN ĐẦU RA

Stt	HỌC PHẦN	KIẾN THỨC			KỸ NĂNG				NL TỰ CHỦ			
		PLO 1	PLO 2	PLO 3	PLO 4	PLO 5	PLO 6	PLO 7	PLO 8	PLO 9	PLO 10	PLO 11
1.	Phương pháp nghiên cứu luật học chuyên sâu			x	x	x	x	x	x	x	x	
2.	Học phần chuyên ngành 01: Lịch sử học thuyết về nhà nước pháp quyền	x	x	x		x	x			x	x	x
3.	Học phần chuyên ngành 02: Xây dựng và hoàn thiện nhà nước pháp quyền XHCN Việt Nam trong kỷ nguyên phát triển mới của đất nước	x	x	x		x	x	x		x	x	x
4.	Học phần chuyên ngành 03: Xây dựng và hoàn thiện hệ thống pháp luật Việt Nam trong kỷ nguyên phát triển mới của đất nước	x	x	x		x	x	x		x	x	x
5.	Học phần chuyên ngành 04: Nhà nước và pháp luật trong kỷ nguyên số	x	x	x		x	x	x		x	x	x
6.	Tiểu luận tổng quan	x	x	x		x	x	x	x	x	x	x
7.	Chuyên đề tiến sĩ 01	x	x	x		x	x	x	x	x	x	x
8.	Chuyên đề tiến sĩ 02	x	x	x		x	x	x	x	x	x	x
9.	Sản phẩm khoa học 01 (trong danh mục được HDGSNN tính điểm và đã được công bố)		x	x		x	x	x	x	x	x	x
10.	Sản phẩm khoa học 02 (trong danh mục được HDGSNN tính điểm và đã được công bố)		x	x		x	x	x	x	x	x	x
11.	Sản phẩm khoa học 03 (được quy đổi từ hoạt động tham gia Hội thảo khoa học, tọa đàm, nói chuyện)		x	x		x	x	x	x	x	x	x

Stt	HỌC PHẦN	KIẾN THỨC			KỸ NĂNG				NL TỰ CHỦ			
		PLO 1	PLO 2	PLO 3	PLO 4	PLO 5	PLO 6	PLO 7	PLO 8	PLO 9	PLO 10	PLO 11
	chuyên đề và các sản phẩm khác)											
12.	Luận án tiến sĩ	x	x	x	x	x	x	x	x	x	x	x
Các học phần bổ sung kiến thức áp dụng đối với nghiên cứu sinh có đầu vào trình độ đại học, không qua đào tạo thạc sĩ												
13.	Triết học	x										x
14.	Quản trị, quản lý			x								x
15.	Xã hội học pháp luật				x							x
16.	Kinh tế học pháp luật	x										
17.	Kỹ năng đàm phán						x					x
18.	Một số tư tưởng về nhà nước và pháp luật	x	x			x	x			x	x	x
19.	Những vấn đề lý luận đương đại về nhà nước và pháp luật	x	x			x	x	x		x	x	x
20.	Triết học pháp quyền	x	x			x	x			x	x	x
21.	Văn hóa pháp luật	x	x			x	x			x	x	x
22.	Tổ chức thực hiện quyền lực nhà nước	x	x			x	x	x		x	x	x
23.	Điều chỉnh pháp luật	x	x			x	x	x		x	x	x
24.	Các kiểu nhà nước và pháp luật - lịch sử và đương đại	x	x			x	x			x	x	x
25.	Nhà nước và pháp luật Việt Nam trong lịch sử - Giá trị và bài học kinh nghiệm	x	x			x	x			x	x	x

Stt	HỌC PHẦN	KIẾN THỨC			KỸ NĂNG				NL TỰ CHỦ			
		PLO 1	PLO 2	PLO 3	PLO 4	PLO 5	PLO 6	PLO 7	PLO 8	PLO 9	PLO 10	PLO 11
26.	Nhà nước và pháp luật XHCN Việt Nam hiện nay	x	x				x	x		x	x	x

11. MA TRẬN CÁC PHƯƠNG PHÁP DẠY - HỌC

TT	HỌC PHẦN	LÝ THUYẾT				SEMINAR						THỰC HÀNH/TỰ HỌC			
		Thuyết giảng	Tình huống	Nêu vấn đề	Thảo luận	Thuyết giảng	Diễn án-Đóng vai	Tranh biện	Thảo luận	LV nhóm	Tình huống	Kiến tập	Đề án	Tình huống	NC tài liệu
1.	Phương pháp nghiên cứu luật học chuyên sâu	x		x	x				x				x		x
2.	Học phần chuyên ngành 01: Lịch sử học thuyết về nhà nước pháp quyền	x	x	x	x				x	x	x			x	x
3.	Học phần chuyên ngành 02: Xây dựng và hoàn thiện nhà nước pháp quyền XHCN Việt Nam trong kỷ nguyên phát triển mới của đất nước	x	x	x	x				x	x	x			x	x
4.	Học phần chuyên ngành 03: Xây dựng và hoàn thiện hệ thống pháp luật Việt Nam trong kỷ nguyên phát triển mới của đất nước	x	x	x	x				x	x	x			x	x
5.	Học phần chuyên ngành 04: Nhà nước và pháp luật trong kỷ nguyên số	x	x	x	x				x	x	x			x	x
6.	Tiểu luận tổng quan														x
7.	Chuyên đề tiến sĩ 01														x
8.	Chuyên đề tiến sĩ 02														x

TT	HỌC PHẦN	LÝ THUYẾT				SEMINAR						THỰC HÀNH/TỰ HỌC			
		Thuyết giảng	Tình huống	Nêu vấn đề	Thảo luận	Thuyết giảng	Diễn án-Đóng vai	Tranh biện	Thảo luận	LV nhóm	Tình huống	Kiến tập	Đề án	Tình huống	NC tài liệu
9.	Sản phẩm khoa học 01 (trong danh mục được HDGSNN tính điểm và đã được công bố)														x
10.	Sản phẩm khoa học 02 (trong danh mục được HDGSNN tính điểm và đã được công bố)														x
11.	Sản phẩm khoa học 03 (được quy đổi từ hoạt động tham gia Hội thảo khoa học, tọa đàm, nói chuyện chuyên đề và các sản phẩm khác)								x						x
12.	Luận án tiến sĩ														x
Các học phần bổ sung kiến thức áp dụng đối với nghiên cứu sinh có đầu vào trình độ đại học, không qua đào tạo thạc sĩ															
13.	Triết học	x		x	x	x			x						x
14.	Quản trị, quản lý	x	x	x	x	x			x		x			x	x
15.	Xã hội học pháp luật	x		x	x	x			x						x
16.	Kinh tế học pháp luật	x	x	x	x	x			x		x			x	x
17.	Kỹ năng đàm phán	x	x	x	x	x	x	x	x		x			x	x
18.	Một số tư tưởng về nhà nước và pháp luật	x		x	x				x	x					x

TT	HỌC PHẦN	LÝ THUYẾT				SEMINAR						THỰC HÀNH/TỰ HỌC			
		Thuyết giảng	Tình huống	Nêu vấn đề	Thảo luận	Thuyết giảng	Diễn án-Đóng vai	Tranh biện	Thảo luận	LV nhóm	Tình huống	Kiến tập	Đề án	Tình huống	NC tài liệu
19.	Những vấn đề lý luận đương đại về nhà nước và pháp luật	x	x	x	x				x	x	x			x	x
20.	Triết học pháp quyền	x		x	x				x	x					x
21.	Văn hóa pháp luật	x		x	x				x	x					x
22.	Tổ chức thực hiện quyền lực nhà nước	x	x	x					x	x	x			x	x
23.	Điều chỉnh pháp luật	x	x	x	x				x	x	x			x	x
24.	Các kiểu nhà nước và pháp luật - lịch sử và đương đại	x		x	x				x	x					x
25.	Nhà nước và pháp luật Việt Nam trong lịch sử - Giá trị và bài học kinh nghiệm	x		x	x				x	x					x
26.	Nhà nước và pháp luật XHCN Việt Nam hiện nay	x	x	x					x	x	x			x	x

12. MA TRẬN CÁC PHƯƠNG PHÁP ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ HỌC TẬP CỦA NGƯỜI HỌC

TT	HỌC PHẦN	KIỂM TRA THƯỜNG XUYÊN			ĐÁNH GIÁ KẾT THÚC HỌC PHẦN				
		Kiểm tra giữa HP	Tiểu luận	Bài tập nhóm	Tự luận	Vấn đáp	Bài thu hoạch	Tiểu luận/ Luận án	Bài tập chí
1.	Phương pháp nghiên cứu luật học chuyên sâu	x						x	
2.	Học phần chuyên ngành 01: Lịch sử học thuyết về nhà nước pháp quyền	x						x	
3.	Học phần chuyên ngành 02: Xây dựng và hoàn thiện nhà nước pháp quyền XHCN Việt Nam trong kỷ nguyên phát triển mới của đất nước	x						x	
4.	Học phần chuyên ngành 03: Xây dựng và hoàn thiện hệ thống pháp luật Việt Nam trong kỷ nguyên phát triển mới của đất nước	x						x	
5.	Học phần chuyên ngành 04: Nhà nước và pháp luật trong kỷ nguyên số	x						x	
6.	Tiểu luận tổng quan							x	
7.	Chuyên đề tiến sĩ 01							x	
8.	Chuyên đề tiến sĩ 02							x	
9.	Sản phẩm khoa học 01 (trong danh mục được HDGSNN tính điểm và đã được công bố)								x
10.	Sản phẩm khoa học 02 (trong danh mục được								x

TT	HỌC PHẦN	KIỂM TRA THƯỜNG XUYÊN			ĐÁNH GIÁ KẾT THÚC HỌC PHẦN				
		Kiểm tra giữa HP	Tiểu luận	Bài tập nhóm	Tự luận	Vấn đáp	Bài thu hoạch	Tiểu luận/ Luận án	Bài tập chí
	HĐGSNN tính điểm và đã được công bố)								
11.	Sản phẩm khoa học 03 (được quy đổi từ hoạt động tham gia Hội thảo khoa học, tọa đàm, nói chuyện chuyên đề và các sản phẩm khác)						x		
12.	Luận án tiến sĩ							x	
Các học phần bắt buộc và tự chọn thuộc khối kiến thức cơ sở ngành và kiến thức ngành ở trình độ thạc sĩ theo định hướng nghiên cứu									
13.	Triết học		x	x	x				
14.	Quản trị, quản lý	x						x	
15.	Xã hội học pháp luật	x						x	
16.	Kinh tế học pháp luật	x						x	
17.	Kỹ năng đàm phán	x						x	
18.	Một số tư tưởng về nhà nước và pháp luật	x						x	
19.	Những vấn đề lý luận đương đại về nhà nước và pháp luật	x						x	
20.	Triết học pháp quyền	x						x	
21.	Văn hóa pháp luật	x						x	
22.	Tổ chức thực hiện quyền lực nhà nước	x			x				

TT	HỌC PHẦN	KIỂM TRA THƯỜNG XUYÊN			ĐÁNH GIÁ KẾT THÚC HỌC PHẦN				
		Kiểm tra giữa HP	Tiểu luận	Bài tập nhóm	Tự luận	Vấn đáp	Bài thu hoạch	Tiểu luận/ Luận án	Bài tập chí
23.	Điều chỉnh pháp luật	x			x				
24.	Các kiểu nhà nước và pháp luật - lịch sử và đương đại	x						x	
25.	Nhà nước và pháp luật Việt Nam trong lịch sử - Giá trị và bài học kinh nghiệm	x						x	
26.	Nhà nước và pháp luật XHCN Việt Nam hiện nay	x						x	

13. GIỚI THIỆU CÁC HỌC PHẦN CỦA CHƯƠNG TRÌNH DẠY HỌC

- 1. Phương pháp nghiên cứu luật học chuyên sâu:** Học phần trang bị cho người học những vấn đề lý luận về khoa học và nghiên cứu khoa học, phương pháp nghiên cứu luật học và các kỹ năng nghiên cứu và viết pháp lý nâng cao bao gồm kỹ năng lựa chọn đề tài nghiên cứu và tìm kiếm thông tin; kỹ năng nghiên cứu tài liệu tham khảo và xây dựng đề cương nghiên cứu, kế hoạch nghiên cứu; kỹ năng viết học thuật và bảo vệ kết quả nghiên cứu; kỹ năng khai thác cơ sở dữ liệu học thuật/pháp lý quốc tế, quản trị dữ liệu, ứng dụng AI, bảo đảm liêm chính học thuật trong môi trường số.
- 2. Học phần chuyên ngành 01: Lịch sử học thuyết về nhà nước pháp quyền:** Học phần trang bị cho nghiên cứu sinh những kiến thức chuyên sâu và kỹ năng nghiên cứu toàn diện về nhà nước pháp quyền. Nội dung học phần tập trung vào các nội dung: khái quát lịch sử hình thành và phát triển của học thuyết nhà nước pháp quyền; quan hệ giữa nhà nước pháp quyền với các định chế xã hội; khái niệm, những đặc trưng cơ bản của nhà nước pháp quyền; chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh và quan điểm của Đảng Cộng sản Việt Nam về nhà nước và nhà nước pháp quyền; tổ chức thực hiện quyền lực nhà nước trong nhà nước pháp quyền; kiểm soát quyền lực nhà nước trong nhà nước pháp quyền; pháp luật trong nhà nước pháp quyền; quan hệ giữa pháp luật với các công cụ điều chỉnh xã hội khác trong nhà nước pháp quyền; quyền con người trong nhà nước pháp quyền; quan hệ giữa nhà nước với cá nhân trong nhà nước pháp quyền; dân chủ, pháp chế và kỷ cương trong nhà nước pháp quyền.
- 3. Học phần chuyên ngành 02: Xây dựng và hoàn thiện nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa Việt Nam trong kỷ nguyên phát triển mới của đất nước:** Học phần trang bị cho

nghiên cứu sinh những kiến thức chuyên sâu và kỹ năng nghiên cứu toàn diện về xây dựng và hoàn thiện nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa Việt Nam trong kỷ nguyên phát triển mới của đất nước. Nội dung học phần tập trung vào các nội dung: kỷ nguyên phát triển mới của đất nước và các yếu tố chi phối quá trình xây dựng nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa ở Việt Nam trong kỷ nguyên mới; xây dựng mô hình tổ chức, phương thức hoạt động của cơ quan lập pháp, cơ quan hành pháp, cơ quan tư pháp, cơ quan kiểm sát, chính quyền địa phương, cơ quan bầu cử, cơ quan kiểm toán, nguyên thủ quốc gia, lực lượng vũ trang, thiết chế tự quản trong nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa Việt Nam.

4. **Học phần chuyên ngành 03: Xây dựng và hoàn thiện hệ thống pháp luật Việt Nam trong kỷ nguyên phát triển mới của đất nước:** Học phần trang bị cho nghiên cứu sinh những kiến thức chuyên sâu và kỹ năng nghiên cứu toàn diện về xây dựng và hoàn thiện hệ thống pháp luật Việt Nam trong kỷ nguyên phát triển của đất nước. Nội dung học phần tập trung vào các nội dung: quan niệm về pháp luật và hệ thống pháp luật trong xã hội hiện đại; quá trình hình thành và phát triển của hệ thống pháp luật Việt Nam từ năm 1945 đến nay; kỷ nguyên phát triển mới của đất nước và những yêu cầu đối với việc hiện đại hoá hệ thống pháp luật; đổi mới tư duy pháp luật đáp ứng yêu cầu phát triển đất nước trong kỷ nguyên mới; quan điểm và giải pháp hoàn thiện hệ thống pháp luật đáp ứng yêu cầu phát triển đất nước trong kỷ nguyên mới; tính dự báo trong xây dựng và hoàn thiện pháp luật đáp ứng yêu cầu phát triển đất nước trong kỷ nguyên mới; hoàn thiện hệ thống pháp luật đảm bảo hoạt động của bộ máy nhà nước sau tinh gọn ở Việt Nam hiện nay.
5. **Học phần chuyên ngành 04: Nhà nước và pháp luật trong kỷ nguyên số:** Học phần trang bị cho nghiên cứu sinh kiến thức lý luận chuyên sâu và kỹ năng nghiên cứu toàn diện về các vấn đề liên quan đến nhà nước và pháp luật trong kỷ nguyên số. Nội dung học phần tập trung vào các nội dung: khái quát về kỷ nguyên số; xây dựng hệ thống dữ liệu quốc gia đáp ứng yêu cầu của kỷ nguyên số; quản lý, khai thác hệ thống dữ liệu quốc gia trong kỷ nguyên số; an ninh dữ liệu trong kỷ nguyên số; công dân số và quyền công dân số; xã hội số; chính quyền số; tổ chức thực hiện quyền lập pháp, quyền hành pháp, quyền tư pháp trong kỷ nguyên số; pháp luật về khoa học công nghệ trong kỷ nguyên số; kinh nghiệm hoàn thiện nhà nước, pháp luật trong kỷ nguyên số ở một số nước và bài học cho Việt Nam hiện nay.
6. **Tiểu luận tổng quan:** Học phần nhằm trang bị cho nghiên cứu sinh phương pháp và kỹ năng tổng quan tình hình nghiên cứu liên quan đến đề tài luận án. Nội dung học phần tập trung vào việc hệ thống hóa các công trình nghiên cứu trong và ngoài nước có liên quan trực tiếp đến đề tài; phân tích, đánh giá các kết quả đạt được về lý luận và thực tiễn, các quan điểm khoa học, cơ sở lý thuyết và phương pháp nghiên cứu đã được sử dụng. Trên cơ sở đó, nghiên cứu sinh xác định những khoảng trống nghiên cứu, những vấn đề còn tồn tại hoặc chưa được giải quyết triệt để, làm căn cứ để xác định rõ các vấn đề nghiên cứu của luận án. Học phần đồng thời yêu cầu nghiên cứu sinh xây dựng câu hỏi nghiên cứu, xác định hướng tiếp cận, đề xuất giả thuyết và dự kiến kết quả nghiên cứu của luận án,

qua đó hình thành nền tảng học thuật và định hướng nghiên cứu cho toàn bộ quá trình thực hiện luận án tiến sĩ.

7. **Chuyên đề tiến sĩ 01:** Học phần nhằm trang bị cho nghiên cứu sinh kiến thức chuyên sâu và cập nhật trong lĩnh vực nghiên cứu của luận án, thông qua việc nghiên cứu các vấn đề lý luận và thực tiễn chuyên ngành ở trình độ cao. Nội dung học phần tập trung vào việc lựa chọn, phân tích và thảo luận các chuyên đề khoa học gắn trực tiếp với hướng nghiên cứu của nghiên cứu sinh; đồng thời rèn luyện năng lực nghiên cứu độc lập, tư duy phản biện, kỹ năng trình bày và trao đổi học thuật. Kết thúc học phần, nghiên cứu sinh phải xây dựng và bảo vệ chuyên đề nghiên cứu 1, qua đó góp phần hoàn thiện cơ sở lý luận và định hướng nội dung cho luận án tiến sĩ.
8. **Chuyên đề tiến sĩ 02:** Tiếp nối học phần chuyên đề tiến sĩ 1, học phần nhằm trang bị cho nghiên cứu sinh kiến thức chuyên sâu và cập nhật trong lĩnh vực nghiên cứu của luận án, thông qua việc nghiên cứu các vấn đề lý luận và thực tiễn chuyên ngành ở trình độ cao. Kết thúc học phần, nghiên cứu sinh phải xây dựng và bảo vệ chuyên đề nghiên cứu 2, qua đó góp phần hoàn thiện cơ sở lý luận và định hướng nội dung cho luận án tiến sĩ.
9. **Sản phẩm khoa học 01:** Học phần yêu cầu nghiên cứu sinh xây dựng và công bố ít nhất một công trình khoa học thuộc danh mục được Hội đồng Giáo sư Nhà nước tính điểm từ 0,75 trở lên. Nội dung học phần tập trung vào việc hoàn thiện bài viết khoa học gắn với hướng nghiên cứu của luận án, bảo đảm chất lượng học thuật, phương pháp nghiên cứu và chuẩn mực trích dẫn; đồng thời rèn luyện kỹ năng công bố quốc tế và trong nước. Kết quả học phần được xác nhận khi công trình khoa học đã được công bố hợp lệ theo quy định hiện hành.
10. **Sản phẩm khoa học 02:** Tiếp nối sản phẩm khoa học 01, học phần yêu cầu nghiên cứu sinh xây dựng và công bố ít nhất một công trình khoa học thuộc danh mục được Hội đồng Giáo sư Nhà nước tính điểm từ 0,75 trở lên. Kết quả học phần được xác nhận khi công trình khoa học đã được công bố hợp lệ theo quy định hiện hành.
11. **Sản phẩm khoa học 03:** Học phần yêu cầu nghiên cứu sinh tham gia các hoạt động học thuật như hội thảo khoa học, tọa đàm, nói chuyện chuyên đề hoặc các hoạt động chuyên môn khác có liên quan đến lĩnh vực nghiên cứu; các kết quả này được quy đổi thành sản phẩm khoa học theo quy định. Nội dung học phần nhằm rèn luyện kỹ năng trình bày, trao đổi học thuật, mở rộng mạng lưới nghiên cứu và tiếp cận các vấn đề khoa học mới. Kết quả học phần được công nhận trên cơ sở minh chứng hợp lệ về việc tham gia và đóng góp học thuật của nghiên cứu sinh.
12. **Luận án tiến sĩ:** Học phần là nội dung cốt lõi của chương trình đào tạo tiến sĩ, trong đó nghiên cứu sinh thực hiện đề tài nghiên cứu độc lập dưới sự hướng dẫn của người hướng dẫn khoa học. Nội dung học phần bao gồm xây dựng đề cương, triển khai nghiên cứu, thu thập và xử lý dữ liệu, phân tích và hoàn thiện luận án theo chuẩn mực khoa học. Học phần

nhằm phát triển năng lực nghiên cứu chuyên sâu, tư duy độc lập và khả năng đóng góp tri thức mới cho lĩnh vực nghiên cứu. Kết quả học phần được đánh giá thông qua việc hoàn thành và bảo vệ thành công luận án tiến sĩ theo quy định.

Các học phần bổ sung kiến thức áp dụng đối với nghiên cứu sinh có đầu vào trình độ đại học, không qua đào tạo thạc sĩ

13. **Triết học:** Học phần cung cấp các kiến thức tổng quan về triết học và lịch sử triết học; các nội dung cơ bản thuộc về thế giới quan và phương pháp luận chung của nhận thức và thực tiễn (Bản thể luận, Phép biện chứng, Nhận thức luận); các nội dung lý luận triết học về xã hội và con người (Học thuyết hình thái kinh tế-xã hội, Triết học chính trị, Ý thức xã hội, Triết học về con người) qua đó giúp người học vận dụng tri thức triết học vào việc phân tích, đánh giá, làm sáng tỏ bản chất của các vấn đề, sự kiện, hiện tượng đang xảy ra trong nhận thức và hoạt động thực tiễn
14. **Quản trị, quản lý:** Học phần cung cấp những kiến thức cơ bản về quản trị, quản lý. Trong đó, học phần sẽ tập trung nghiên cứu tổng quan về quản trị, quản lý; các lý thuyết cơ bản về quản trị; quản trị, quản lý trong lĩnh vực công, tư (doanh nghiệp) và các hoạt động trong ngành Luật.
15. **Kinh tế học pháp luật:** Học phần cung cấp cho người học những kiến thức về kinh tế học pháp luật với tư cách là một trường phái mới về lý luận pháp luật đương đại, trong đó nội dung cốt lõi là nghiên cứu sử dụng lý thuyết kinh tế học để xem xét, đánh giá tính hiệu quả của hệ thống pháp luật nói chung, thông qua việc xem xét mối quan hệ giữa kinh tế học với một số chế định pháp luật cơ bản như chế định pháp luật về quyền sở hữu; chế định pháp luật về hợp đồng; chế định pháp luật về trách nhiệm bồi thường thiệt hại; chế định pháp luật về tội phạm và hình phạt...
16. **Xã hội học pháp luật:** Xã hội học pháp luật là lĩnh vực khoa học liên ngành giữa Xã hội học và Luật học, nghiên cứu các quá trình phát sinh, tồn tại của pháp luật trong xã hội, trong mối liên hệ giữa pháp luật với các chuẩn mực xã hội, các khía cạnh xã hội của hoạt động xây dựng pháp luật và thực hiện pháp luật. Học phần Xã hội học pháp luật trang bị cho người học cách tiếp cận xã hội học đối với các sự kiện pháp luật xảy ra trong đời sống xã hội thông qua việc áp dụng phương pháp điều tra xã hội học làm sáng tỏ nguồn gốc, nguyên nhân, bản chất của chúng.
17. **Kỹ năng đàm phán:** Học phần cung cấp những kiến thức và kỹ năng cần thiết về đàm phán nói chung bao gồm những kiến thức tổng quan về đàm phán và các kỹ năng chuẩn bị đàm phán, các kỹ năng tiến hành đàm phán để giúp người học có hiểu biết về đàm phán, biết vận dụng những kỹ năng trong đàm phán để có thể nâng cao hiệu quả đàm phán trong mọi tình huống cuộc sống và công việc nghề luật.

- 18. Một số tư tưởng về nhà nước và pháp luật:** Học phần cung cấp cho nghiên cứu sinh những kiến thức chuyên sâu về một số tư tưởng nhà nước và pháp luật, cụ thể đề cập đến các học thuyết, tư tưởng về nhà nước và pháp luật trên thế giới cũng như tại Việt Nam trong quá khứ và hiện tại, giá trị của các học thuyết, tư tưởng cho ngày nay.
- 19. Những vấn đề lý luận đương đại về nhà nước và pháp luật:** Học phần cung cấp cho nghiên cứu sinh những kiến thức chuyên sâu về nhà nước, pháp luật và dân chủ; về quyền con người, tự do cá nhân; về công bằng, bình đẳng, tiến bộ xã hội; về công lý và bảo vệ công lý; về nhà nước, pháp luật với công khai, minh bạch, giám sát, phản biện và trách nhiệm giải trình; về phòng, chống tham nhũng; phát triển bền vững; về nhà nước, pháp luật trong nền kinh tế thị trường, cách mạng công nghiệp 4.0 và hội nhập quốc tế; về mối quan hệ giữa pháp luật quốc gia và pháp luật quốc tế.
- 20. Triết học pháp quyền:** Học phần cung cấp cho nghiên cứu sinh những kiến thức chuyên sâu về lịch sử hình thành và phát triển của học thuyết nhà nước pháp quyền; khái niệm, những đặc trưng cơ bản và chức năng của nhà nước pháp quyền; tổ chức thực hiện quyền lực nhà nước trong nhà nước pháp quyền.
- 21. Văn hóa pháp luật:** Học phần cung cấp cho nghiên cứu sinh những kiến thức chuyên sâu về mối quan hệ giữa giá trị pháp luật và các giá trị về văn hoá; cơ chế hình thành hành vi của con người dưới sự chi phối của pháp luật và cách hành xử của họ trong khung pháp lý. Học phần còn nghiên cứu về mối liên hệ giữa văn hoá pháp luật và đặc điểm văn hoá dân tộc Việt Nam từ đó phát huy các giá trị văn hoá dân tộc nhằm hình thành văn hoá pháp luật đặc thù của nước ta.
- 22. Tổ chức thực hiện quyền lực nhà nước:** Học phần cung cấp cho nghiên cứu sinh những kiến thức chuyên sâu về quyền lực nhà nước và cơ chế thực hiện quyền lực nhà nước, về quyền lập pháp và tổ chức thực hiện quyền lập pháp; về quyền hành pháp và tổ chức thực hiện quyền hành pháp; về quyền tư pháp và tổ chức thực hiện quyền tư pháp; về Đảng phái chính trị trong cơ chế thực hiện quyền lực nhà nước; về vấn đề kiểm soát quyền lực nhà nước; về nhà nước, cá nhân và xã hội dân sự; về trách nhiệm pháp lý của nhà nước.
- 23. Điều chỉnh pháp luật:** Học phần cung cấp cho nghiên cứu sinh những kiến thức chuyên sâu về điều chỉnh pháp luật nói chung và điều chỉnh pháp luật ở Việt Nam hiện nay nhằm hình thành tư duy và phương pháp khoa học đúng đắn về tất cả các vấn đề có liên quan đến điều chỉnh pháp luật ở Việt Nam hiện nay. Nội dung học phần bao gồm các vấn đề: Điều chỉnh pháp luật và cơ chế điều chỉnh pháp luật; chính sách pháp luật; xây dựng pháp luật; tổ chức thực hiện pháp luật và bảo vệ pháp luật; giải thích pháp luật; nguồn của pháp luật và hệ thống hoá pháp luật; giá trị xã hội của pháp luật; hiệu quả pháp luật; an toàn pháp lý.
- 24. Các kiểu nhà nước và pháp luật - lịch sử và đương đại:** Học phần cung cấp cho nghiên cứu sinh những kiến thức chuyên sâu về bản chất, chức năng, bộ máy, hình thức của các

kiểu nhà nước trong lịch sử; bản chất, đặc điểm và hình thức của các kiểu pháp luật trong lịch sử từ đó nhằm hình thành ở người học tư duy và phương pháp nhận thức khoa học đúng đắn phục vụ cho việc nghiên cứu học thuật.

- 25. Nhà nước và pháp luật Việt Nam trong lịch sử - Giá trị và bài học kinh nghiệm:** Học phần cung cấp những kiến thức chuyên sâu về quá trình ra đời, tồn tại, phát triển, các giá trị nổi bật của nhà nước Việt Nam và pháp luật Việt Nam trước năm 1945, các mối quan hệ cơ bản của nhà nước và pháp luật Việt Nam trong lịch sử, các tư tưởng chính trị pháp lý có ảnh hưởng lớn trong lịch sử Việt Nam, các cuộc cách mạng về nhà nước và pháp luật trong lịch sử Việt Nam từ đó nhằm hình thành ở người học tư duy và phương pháp nhận thức khoa học đúng đắn, vận dụng được những kinh nghiệm từ lịch sử vào xây dựng và hoàn thiện nhà nước, pháp luật Việt Nam hiện nay.
- 26. Nhà nước và pháp luật XHCN Việt Nam hiện nay:** Học phần cung cấp các kiến thức lý luận chuyên sâu về nhà nước và pháp luật xã hội chủ nghĩa Việt Nam hiện nay nhằm hình thành tư duy và phương pháp khoa học đúng đắn về tất cả các vấn đề có liên quan đến nhà nước và pháp luật xã hội chủ nghĩa Việt Nam hiện nay. Nội dung học phần bao gồm các vấn đề: Nhà nước CHXHCN Việt Nam - Quá trình hình thành và phát triển; Phân công, phối hợp và kiểm soát việc thực hiện quyền lực nhà nước ở Việt Nam; Hệ thống pháp luật XHCN Việt Nam - Quá trình hình thành và phát triển; Tính truyền thống và tính hiện đại của hệ thống pháp luật XHCN Việt Nam hiện nay; Xây dựng và hoàn thiện hệ thống pháp luật XHCN Việt Nam hiện nay; Các nguyên tắc cơ bản của pháp luật XHCN Việt Nam trong xây dựng, hoàn thiện nhà nước pháp quyền; Dân chủ ở cơ sở - lý luận và thực tiễn ở Việt Nam; Bình đẳng giới - Lý luận và thực tiễn ở Việt Nam; Phổ biến, giáo dục pháp luật, trợ giúp pháp lý, xây dựng lối sống theo pháp luật - lý luận và thực tiễn ở Việt Nam.

14. HƯỚNG DẪN THỰC HIỆN CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO

- Chương trình đào tạo được triển khai trong 6 kỳ (3 năm) đối với nghiên cứu sinh có trình độ thạc sĩ hoặc 8 kỳ (4 năm) đối với nghiên cứu sinh có trình độ cử nhân.

- Mỗi tín chỉ trong chương trình đào tạo được tính tương đương 50 giờ học tập định mức của học viên, bao gồm hoạt động dạy học trên lớp (giảng lý thuyết và thảo luận), giờ học có hướng dẫn, tự học, nghiên cứu, trải nghiệm và dự kiểm tra, đánh giá. Đối với hoạt động dạy học trên lớp, một tín chỉ yêu cầu thực hiện 12 giờ lý thuyết và 6 giờ thảo luận (tỷ lệ giờ lý thuyết 80% và thảo luận 20%, riêng học phần Triết học tỷ lệ giờ lý thuyết 70% và thảo luận 30% theo quy định của Bộ Giáo dục và đào tạo). Một giờ trên lớp được tính bằng 50 phút.

- Đối với các học phần bắt buộc và tự chọn ở trình độ Tiến sĩ, việc giảng dạy được tổ chức tập trung trong năm đầu tiên. Với mỗi khoá nghiên cứu sinh, Trường tổ chức giảng dạy 02 học phần tự chọn dựa trên sự lựa chọn theo lớp của cả khoá nghiên cứu sinh tuyển sinh trong năm.

- Đối với các học phần bổ sung kiến thức, thời gian giảng dạy mỗi học phần trong chương trình đào tạo tương ứng với số tín chỉ của học phần, cụ thể: học phần 02 tín chỉ giảng dạy trong 2 tuần; học phần 03 tín chỉ giảng dạy trong 3 tuần; học phần 04 tín chỉ giảng dạy trong 4 tuần (riêng học phần Triết học giảng dạy trong 4,5 tuần). Nghiên cứu sinh học bổ sung kiến thức tham gia học tập cùng với các lớp thạc sĩ định hướng nghiên cứu cùng ngành đào tạo

- Các học phần được tổ chức giảng dạy theo hình thức trực tiếp kết hợp với trực tuyến. Tối đa 30% tổng khối lượng của chương trình đào tạo được thực hiện bằng hình thức trực tuyến.

- Đối với các học phần là các tiểu luận tổng quan, chuyên đề tiến sĩ, luận án tiến sĩ, sản phẩm khoa học, học viên thực hiện dưới hình thức tự nghiên cứu./.



Phụ lục I

ĐỘI NGŨ GIẢNG VIÊN THAM GIA ĐÀO TẠO

(Ban hành kèm theo Quyết định số 1308/QĐ-ĐHLHN ngày 29 tháng 6 năm 2026 của Hiệu trưởng Trường Đại học Luật Hà Nội)

STT	Họ và tên	Học hàm/ Học vị	Đơn vị công tác	Năm công nhận học vị	Lĩnh vực chuyên môn chuyên sâu
1.	Lê Minh Tâm	GS.TS	Khoa PL Hành chính NN	1992	Lý luận và lịch sử NN&PL
2.	Nguyễn Minh Đoan	GS.TS	Khoa PL Hành chính NN	2002	Lý luận và lịch sử NN&PL
3.	Đoàn Thị Tố Uyên	PGS.TS	Khoa PL Hành chính NN	2013	Lý luận và lịch sử NN&PL
4.	Nguyễn Văn Năm	TS	Khoa PL Hành chính NN	2013	Lý luận và lịch sử NN&PL
5.	Bùi Xuân Phái	TS	Khoa PL Hành chính NN	2016	Lý luận và lịch sử NN&PL
6.	Phí Thị Thanh Tuyền	TS	Khoa PL Hành chính NN	2017	Lý luận và lịch sử NN&PL
7.	Trần Hồng Nhung	TS	Khoa PL Hành chính NN	2018	Lý luận và lịch sử NN&PL
8.	Hà Thị Lan Phương	TS	Khoa PL Hành chính NN	2019	Lý luận và lịch sử NN&PL
9.	Phạm Thị Thu Hiền	TS	Khoa PL Hành chính NN	2019	Lý luận và lịch sử NN&PL
10.	Phạm Vĩnh Hà	TS	Khoa PL Hành chính NN	2024	Lý luận và lịch sử NN&PL



Phụ lục II

CƠ SỞ VẬT CHẤT PHỤC VỤ ĐÀO TẠO

(Ban hành kèm theo Quyết định số 1308/QĐ-ĐHLHN ngày 29 tháng 6 năm 2026 của Hiệu trưởng Trường Đại học Luật Hà Nội)

Trường Đại học Luật Hà Nội hiện đang được giao quản lý, sử dụng các cơ sở nhà đất: Trụ sở của Trường tại địa chỉ số 87 Nguyễn Chí Thanh, Phường Giảng Võ, Thành phố Hà Nội (Trụ sở Trường); Trụ sở Phân hiệu của Trường tại Đắc Lắc, địa chỉ tại Tổ dân phố 9, phường Tân An và số 02 Y Bih Aleo, Buôn Ma Thuột (Trụ sở Phân hiệu tại Đắc Lắc).

Trụ sở Trường nằm trên khuôn viên có diện tích đất 14.009 m², tổng diện tích sàn xây dựng là 36.475 m², gồm 12 tòa nhà lớn nhỏ (05 tòa nhà là nơi hiệu bộ hành chính, thư viện và hội trường, giảng đường học; 04 tòa nhỏ là phòng làm việc; 01 tòa ký túc xá, 01 tòa căng tin) và các công trình phụ trợ hiện đang sử dụng làm trụ sở làm việc và giảng dạy của Trường.

Trụ sở Phân hiệu tại Đắc Lắc tại Phường Tân An có tổng diện tích đất là 98.240 m², tổng số 24.633 m² sàn xây dựng, bao gồm 06 tòa nhà chính (01 tòa hành chính, 02 tòa giảng đường, 02 tòa ký túc xá, 01 tòa nhà công vụ, 01 nhà thi đấu thể thao) và các công trình phụ trợ; cơ sở nhà đất tại số 02 Y Bih Aleo có diện tích 540,5m², gồm 02 tòa nhà thấp tầng. Các cơ sở nhà đất hiện đang sử dụng làm trụ sở làm việc và giảng dạy của Trường tại Phân hiệu Đắc Lắc.

Ngoài ra, Trường được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt đầu tư xây dựng cơ sở đào tạo tại địa chỉ Phường Đồng Nguyên, tỉnh Bắc Ninh trên khuôn viên đất có diện tích 278.800 m², khoảng 93.125 m² sàn xây dựng gồm các tòa nhà (01 tòa nhà hành chính – thư viện, 02 tòa giảng đường, 02 tòa ký túc xá, 01 nhà thi đấu thể dục thể thao) cùng với các công trình phụ trợ khác có thể đáp ứng quy mô đào tạo là 10.800 sinh viên.

Hiện nay, tại trụ sở Hà Nội và trụ sở Phân hiệu tại Đắc Lắc Trường có tổng số 93 hội trường/phòng học từ 25 chỗ ngồi đến 450 chỗ ngồi; 7 Phòng thực hành pháp luật, diễn án; 02 nhà tập đa năng với diện tích sàn xây dựng là 1.310 m², 5 phòng học đa phương tiện, 2 thư viện và nhiều phòng chức năng khác với các trang thiết bị được đầu tư đầy đủ, tương đối hiện đại (âm thanh, ánh sáng, máy chiếu, bàn ghế, bảng viết...) đáp ứng yêu cầu học tập, giảng dạy của Trường.



Phụ lục III

HỌC LIỆU PHỤC VỤ ĐÀO TẠO

(Ban hành kèm theo Quyết định số 1308/QĐ-ĐHLHN ngày 29 tháng 6 năm 2026 của Hiệu trưởng Trường Đại học Luật Hà Nội)

Thư viện của Trường đáp ứng được gần 500 chỗ ngồi đọc và khoảng 22 máy tính phục vụ tra cứu. Số lượng tài liệu hiện tại có 27.100 tên bằng 185.762 cuốn tài liệu in trên tổng số 84.091 biểu ghi thư mục, trong đó có gần 200 đầu tạp chí Tiếng Việt và tiếng nước ngoài; 19.543 tên tài liệu số, thuê quyền truy cập cơ sở dữ liệu HeinOnline, Luật Việt Nam, Thư viện pháp luật, ProQuest Central, Cơ sở dữ liệu sách điện tử của Nhà xuất bản Chính trị Quốc gia Sự thật với 823 tên, 300 tên sách điện tử và nguồn tài liệu của Dự án MUTRAP 700 tên.

Bảng thống kê tài liệu thư viện (cập nhật đến 02/4/2026)

Bộ sưu tập	Tổng số thư mục	Thư mục (bản cứng)	Bản cứng	Thư mục (bản mềm)	Bản mềm	Thư mục (bản cứng hoặc mềm)
Giáo trình	1007	905	36067	189	189	36256
Khóa luận TN	5676	4102	5904	2733	2754	8658
Sách tham khảo	15496	14560	126523	225	226	126749
Luận văn, Luận án	6114	6100	12085	5976	5992	18077
Đề tài khoa học	803	664	765	703	704	1469
TL Hội nghị, hội thảo	658	622	792	559	560	1352
Bài viết tạp chí	52990	0		8109	8177	8177
Đa phương tiện	7	6	6	0		6
Tạp chí	213	140	3615	6	761	4376
TL truy cập mở	1127	1	5	1073	1075	1080
Tổng	84091	27100	185762	19573	20438	206200

gcu